

Traphaco

Con đường sức khỏe xanh



Kiến tạo NHỮNG MIỀN XANH

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2019
KINH TẾ • MÔI TRƯỜNG • XÃ HỘI



NỘI DUNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lựa chọn mô hình phát triển doanh nghiệp gắn với cộng đồng, Traphaco đã và đang duy trì tốt dự án Green Plan, làm sống lại các cây dược liệu quý Việt Nam để bào chế các loại thuốc có hiệu quả điều trị cao. Giá trị Traphaco mang lại không chỉ hướng đến sức khỏe người dùng mà còn góp phần ổn định cuộc sống cộng đồng địa phương, xây dựng và thúc đẩy sự phát triển nền y học cổ truyền trên nền tảng công nghệ hiện đại Pharma 4.0.

KIẾN TẠO

NHỮNG MIỀN XANH

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- 06 102 Tổng quan về Traphaco
- 24 102 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 28 102 Chiến lược phát triển bền vững
- 34 102 Quản trị phát triển bền vững
- 40 102 Sự tham gia của các bên liên quan
- 48 102 Thông lệ báo cáo phát triển bền vững
- 56 102 Xác định các lĩnh vực trọng yếu



HIỆU QUẢ KINH TẾ

- Hiệu quả hoạt động kinh tế 201 60
- Sự hiện diện trên thị trường 202 68
- Tác động kinh tế gián tiếp 203 72



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Vật liệu 301 82
- Năng lượng 302 86
- Nguồn nước 303 92
- Phát thải 305 96
- Nước thải và chất thải 306 100
- Tuân thủ về môi trường 307 106
- Đánh giá nhà cung cấp về môi trường 308 110

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI



- 114 401 Việc làm
- 122 403 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- 126 404 Giáo dục và đào tạo
- 130 405 Đa dạng và cơ hội bình đẳng
- 132 413 Cộng đồng địa phương
- 140 416 Sức khỏe và An toàn của khách hàng
- 144 417 Tiếp thị và nhân hiệu
- 148 419 Tuân thủ về kinh tế - xã hội

152 Bảng tuân thủ GRI Standard

www.traphaco.com.vn

GRI 100

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về Traphaco |06| • Thông điệp của Chủ tịch HĐQT |24| • Chiến lược phát triển bền vững |28|

Quản trị phát triển bền vững |34| • Sự tham gia của các bên liên quan |40|

Thông lệ báo cáo phát triển bền vững |48| • Xác định các lĩnh vực trọng yếu |56|





TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

GRI 102.1 GIỚI THIỆU CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Công ty cổ phần Traphaco
được thành lập ngày 28/11/1972.

Trải qua
47 năm hình thành
& phát triển

TRAPHACO ĐÃ TRỞ THÀNH
THƯƠNG HIỆU SỐ 1
DƯỢC PHẨM SỐ 1
NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM

GRI 102.3 ĐỊA ĐIỂM CỦA TRỤ SỞ CHÍNH

75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình,
Hà Nội, Việt Nam.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Các dòng sản phẩm chủ lực của công ty

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO

SUY TUẦN HOÀN NÃO. RỐI LOẠN TIỀN ĐÌNH. SUY GIẢM TRÍ NHỚ

**Ngôi sao
THUỐC VIỆT**

NGUỒN ĐÌNH LÃNG
ĐẠT CHUẨN GACP-WHO

được tin dùng
**Hơn
20 năm**



HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO là thuốc bổ thần kinh được bào chế từ 100% dược liệu nguồn gốc thảo mộc với sự tiếp thu kết quả nghiên cứu đầy đủ của các thầy thuốc Pháp và Việt Nam. Sản phẩm được sản xuất với 3 dạng bào chế: Viên bao đường, viên bao phim và viên nang mềm.



THUỐC BỔ GAN BOGANIC

20 NĂM
BẢO VỆ LÁ GAN NGƯỜI VIỆT

Với 20 năm được tin dùng và đứng số 1 thị trường thuốc gan mật, Boganic tăng cường giải độc, bảo vệ gan trong các trường hợp: Viêm gan, suy giảm chức năng gan do uống nhiều rượu bia, thực phẩm không an toàn, do dùng thuốc, hóa chất.

Boganic là thuốc bổ gan duy nhất sử dụng 100% nguyên liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO (Bộ Y tế chứng nhận) an toàn cho người sử dụng.

Boganic 2 lần liên tiếp là đại diện duy nhất ngành y dược vinh dự nhận danh hiệu cao quý: Top 10 sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc.



tottri

ĐIỀU TRỊ HIỆU QUẢ TRÍ CẤP
VÀ NGĂN NGỪA TRÍ TÁI PHÁT

Tottri với 100% thành phần thảo thiên nhiên được điều chế theo tiêu chuẩn khắt khe nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh và đã được nghiên cứu tác dụng dược lý tại Đại học Dược Hà Nội, nên rất lành tính và yên tâm khi sử dụng lâu dài.

Tottri là bài thuốc Đông Y gia truyền nhiều đời của gia đình PSG.Ts Mai Tất Tố, được phát triển dựa trên nền tảng: Trị bệnh trị từ căn nguyên. Dù trí hoành hành ở trực tràng - hậu môn, bệnh trí lại xuất phát từ tình trạng hư yếu của tỳ vị. Do đó, bên cạnh các vị thuốc hiệu nghiệm giúp cầm máu, giảm đau, chống viêm nhiễm, co búi trĩ; Tottri còn phối hợp với các vị thuốc bổ trung ích khí chữa vào tận gốc bệnh, giúp ngăn ngừa trĩ tái phát.

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

GRI 102.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Các dòng sản phẩm chủ lực của công ty



THUỐC NHỎ MẮT CÔNG NGHỆ KÍN

4.0
PHARMA

KÍN HOÀN TOÀN
VÔ TRÙNG TUYỆT ĐỐI

Thuốc nhỏ mắt Traphaco sản xuất theo công nghệ kín hoàn toàn, tiên tiến nhất hiện nay. Loại thuốc được thổi trực tiếp từ hạt nhựa nguyên sinh, đóng dịch thuốc và hàn kín ngay lập tức, đảm bảo vô trùng cấp cao nhất, tương đương các chế phẩm tiêm truyền trong bệnh viện. Dòng thuốc nhỏ mắt gồm: nước muối sinh lý, nước mắt nhân tạo, kháng sinh, kháng viêm.



NƯỚC SÚC MIỆNG SÁT KHUẨN T-B

T-B

SÁT KHUẨN MIỆNG HỌNG
PHÒNG BỆNH DO VIRUS

Chùm sản phẩm nước súc miệng T-B của Traphaco với các thành phần sát khuẩn như acid boric, NaF, NaCl, kẽm sulfat và các hoạt chất khác giúp nhanh chóng sát khuẩn miệng, họng; Phòng ngừa các bệnh về hô hấp, bệnh răng miệng. Sản phẩm có cả T-B kid dành riêng cho trẻ nhỏ.



THUỐC BỔ NÃO
Cebraton®

Hoạt huyết dưỡng não thế hệ mới

Thuốc bổ não Cebraton kế thừa công thức vàng của Hoạt huyết dưỡng não, bào chế dạng viên nang mềm hiện đại, điều trị nhanh - mạnh thiếu máu não, với biểu hiện: Đau đầu mất ngủ, Chóng mặt, Suy giảm trí nhớ, Căng thẳng, Stress chỉ với 02 viên mỗi ngày.



THUỐC HO
METHORPHAN®

Giảm ho - Long đờm - Chống dị ứng - Giảm co thắt

Chùm sản phẩm gồm Methorphan tân dược (dạng siro và dạng viên) và Methorphan Ivy 100% từ cao Lá thường xuân có tác dụng cắt cơn ho nhanh, long đờm, giảm ho do dị ứng. Methorphan Ivy còn giúp giãn phế quản, chống co thắt đường thở.



ANTOT

Dưỡng chất tự nhiên - cân bằng

Antot IQ với Đạm men bia thủy phân, Lysin, Cholin cung cấp các acid amin giúp phát triển trí não, chiều cao, bổ dưỡng toàn diện. Antot Thymo kết hợp đạm men bia thủy phân và Thymomodulin giúp tăng cường miễn dịch, tăng sức đề kháng trong các bệnh nhiễm khuẩn, cảm cúm.



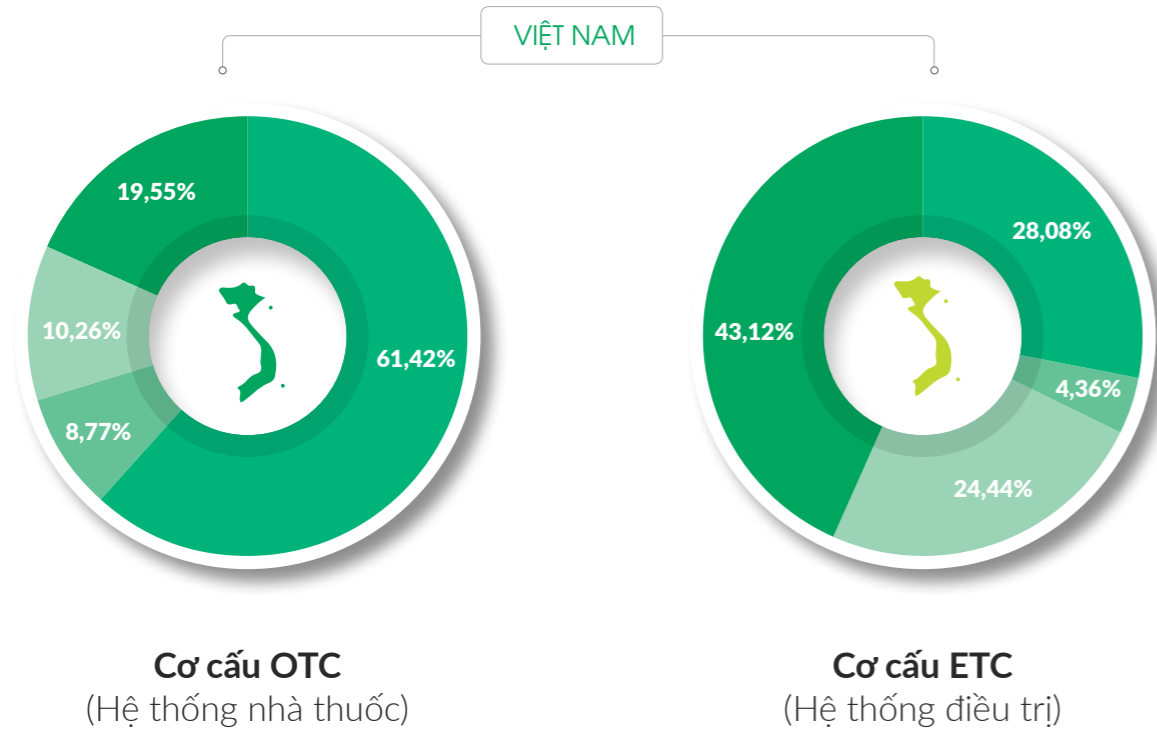
DIBETALIC®

Chống viêm - Giảm ngứa - Bớt sưng

Thuốc mỡ bôi ngoài Dibetalin có tác dụng chống viêm, giảm ngứa, điều trị các bệnh ngoài da như viêm da dị ứng, eczema, á sừng, vẩy nến, viêm da tiết bã nhờn.

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

CÁC ĐỊA ĐIỂM HOẠT ĐỘNG



QUYỀN SỞ HỮU VÀ HÌNH THỨC PHÁP LÝ

Hình thức công ty: Công ty Cổ phần
Số GPKD: 58437, Ngày cấp: 01/08/2017
 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
 Những thay đổi:

THỊ TRƯỜNG PHỤC VỤ



Khu vực Châu Á
Việt Nam, Myanmar

Khu vực Châu Mỹ Latinh
...

Các ngành phục vụ
Các sản phẩm chăm sóc sức khỏe

Các loại hình khách hàng và người thụ hưởng



1.

Đại lý, công ty phân phối dược phẩm



2.

Hệ thống điều trị: bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế



3.

Nhà thuốc bán lẻ

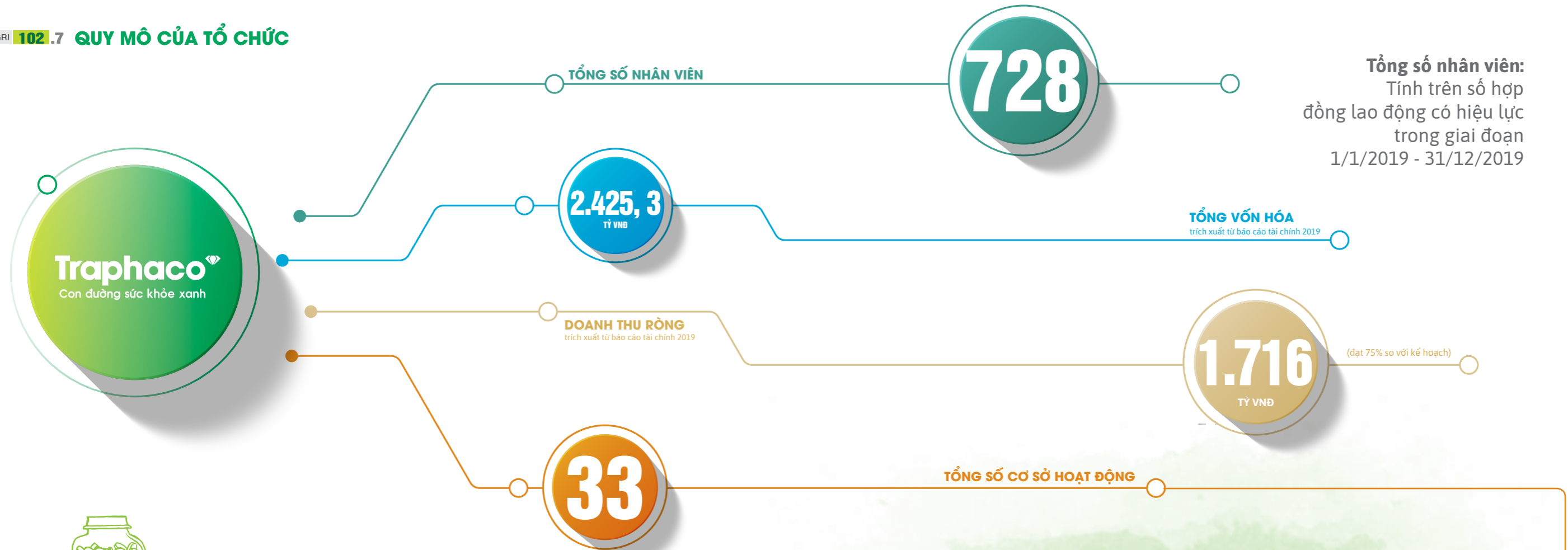


4.

Người tiêu dùng trực tiếp

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

GRI 102.7 QUY MÔ CỦA TỔ CHỨC



Tổng số nhân viên:
Tính trên số hợp đồng lao động có hiệu lực trong giai đoạn 1/1/2019 - 31/12/2019



TRAPHACO CÓ HƠN **200** SẢN PHẨM

(dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm) được nghiên cứu, sản xuất và triển khai; cùng với hơn 20 sản phẩm nhập khẩu phân phối tại Việt Nam. Có khoảng 100 sản phẩm hiện đang sản xuất, kinh doanh tại thời điểm lập báo cáo này.

Tổng vốn hóa (đối với các tổ chức tư nhân) chia nhỏ theo các khoản nợ và vốn chủ sở hữu

Nợ	37.071.863.991 VND
Vốn cổ phần	414.536.730.000 VND

Thông tin về nhân viên và người lao động khác (TCCB)

Giới tính	Lâu dài	Tạm thời
Nam giới	439	0
Nữ giới	289	0
Toàn bộ	728	0

Tên khu vực	Lâu dài	Tạm thời
Miền Bắc		0
Miền Nam		0
Miền Trung		0
Toàn bộ	728	0

1 Công ty mẹ | **4** Công ty con | **28** Chi nhánh trên toàn quốc



Văn phòng Nhà máy Hoàng Liệt.

Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk (BAMEPHARM)

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Trong hơn 47 năm hình thành và phát triển Traphaco luôn kiên trì theo đuổi con đường phát triển bền vững, “Con đường sức khỏe Xanh”.
Đồng thời, duy trì thương hiệu Traphaco là thương hiệu nổi tiếng Nhất ngành dược Việt Nam bằng chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ tốt nhất.

1972
Thành lập Tổ Sản xuất thuộc Ty Y tế Đường sắt.

1994
Công ty Dược và Thiết bị Vật tư Y tế Giao thông Vận tải (TRAPHACO).

1998
Nhà máy sản xuất thuốc tại Phú Thượng - đạt GMP đầu tiên ở miền Bắc.

1999
Đại hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những Doanh nghiệp Dược tiên phong cổ phần hóa.

2001
Đổi tên thành Công ty Cổ phần Traphaco, với mục đích kinh doanh đa ngành nghề, phù hợp với xu hướng kinh tế mới.

2002
Thành lập Công ty TNHH 2 Thành viên Traphaco Sapa - Lào Cai.

2004
Khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất thuốc Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội.

2006
Thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC); Khánh thành Nhà máy Sản xuất thuốc Đông dược tại Văn Lâm - Hưng Yên theo tiêu chuẩn GMP-WHO.

2008
Ngày 26/11/2008, mã cổ phiếu TRA của Công ty chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) với vốn điều lệ 80 tỷ đồng.

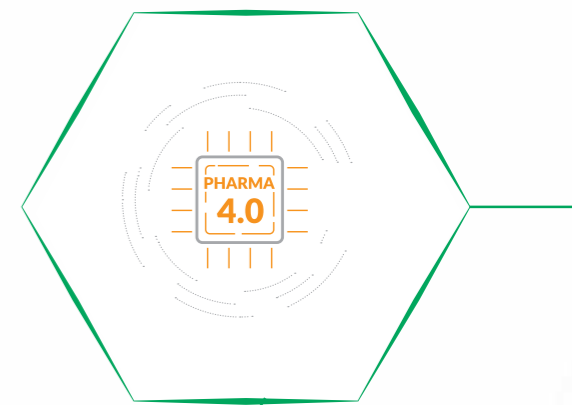
2009
Ra mắt công ty TNHH MTV Traphaco Sapa tại Lào Cai, Traphaco chính thức sở hữu 100% vốn.

1972

2000

2010

2019



2010
Kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa. Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động.

2012
Kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống công ty, đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.

2014
Thay đổi chính sách bán hàng OTC mới dựa trên nguyên tắc đồng lợi; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống phân phối.

2015
Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Dược Việt Nam với tổng giá trị ước tính 500 tỷ đồng.

2016
Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020 Traphaco xây dựng Chiến lược Công ty giai đoạn 2017-2020.

2017
Công bố Chiến lược phát triển bền vững 2017-2020. Khánh thành Nhà máy Sản xuất thuốc Tân dược hiện đại nhất Việt Nam. Kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống Công ty.

2018
Doanh nghiệp liên tục được trao tặng nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý: Giải Vàng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương, Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu trách nhiệm xã hội, Top 10 Sản phẩm Thương hiệu Việt tiêu biểu cho Boganic,...

Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công đoàn Công ty

Cũng trong dịp này, Traphaco vui mừng đón nhận Giải thưởng Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam (CSI) năm 2019, Top 10 Doanh nghiệp Niềm yết Tốt nhất, Top 5 Doanh nghiệp Quản trị Công ty Tốt nhất và Top 5 Báo cáo Phát triển Bền vững Tốt nhất năm 2019.

Tiếp tục được bình chọn là Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam không chỉ là niềm tự hào cho riêng Traphaco mà còn lan tỏa ý nghĩa và động lực cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam phát triển theo hướng bền vững, từ đó hình ảnh và sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam có thể cạnh tranh được trên thị trường quốc tế và trở thành thương hiệu quốc gia và là niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam.



TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU QUA CÁC NĂM

Sau nhiều năm tham gia giải thưởng, Traphaco ngày càng nâng cao hệ thống quản lý chất lượng; Doanh nghiệp đã áp dụng thêm nhiều hệ thống quản lý trên nền tảng kỹ thuật số, từng bước trở thành Doanh nghiệp Dược 4.0



4 LẦN LIÊN TIẾP
(2012, 2014, 2016, 2018)

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

VIETNAM VALUE

CẤP NHÀ NƯỚC



Danh hiệu
Anh hùng Lao động
(2010)



Huân chương
Lao động hạng Nhất
(2012)



Huân chương
Lao động hạng Nhất cho
Công đoàn Công ty (2019)

VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÁC GIẢI PHÁP SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Giải thưởng WIPO
(2010)



Giải thưởng
Chất lượng Quốc tế Châu Á
Thái Bình Dương (2013)



Giải Vàng
Chất lượng Quốc gia
(2012, 2015, 2018)

VỀ THƯƠNG HIỆU



Top 10
Sao vàng đất Việt
(2013, 2018)



Top 10
Công ty Dược uy tín nhất
Việt Nam (2016, 2017)



Top 40
Thương hiệu Công ty giá trị
nhất Việt Nam (2016, 2017)



Top 50
Thương hiệu dẫn đầu
(2019)



Top 10
Sản phẩm thương hiệu
Việt tiêu biểu xuất sắc
(2015, 2017)



VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



Top 10
Doanh nghiệp Sao vàng
đất Việt tiêu biểu
Trách nhiệm xã hội
(2011, 2013, 2015)



Top 10
Doanh nghiệp bền vững
nhất Việt Nam (Top 10 CSI)
(2016, 2017, 2018)



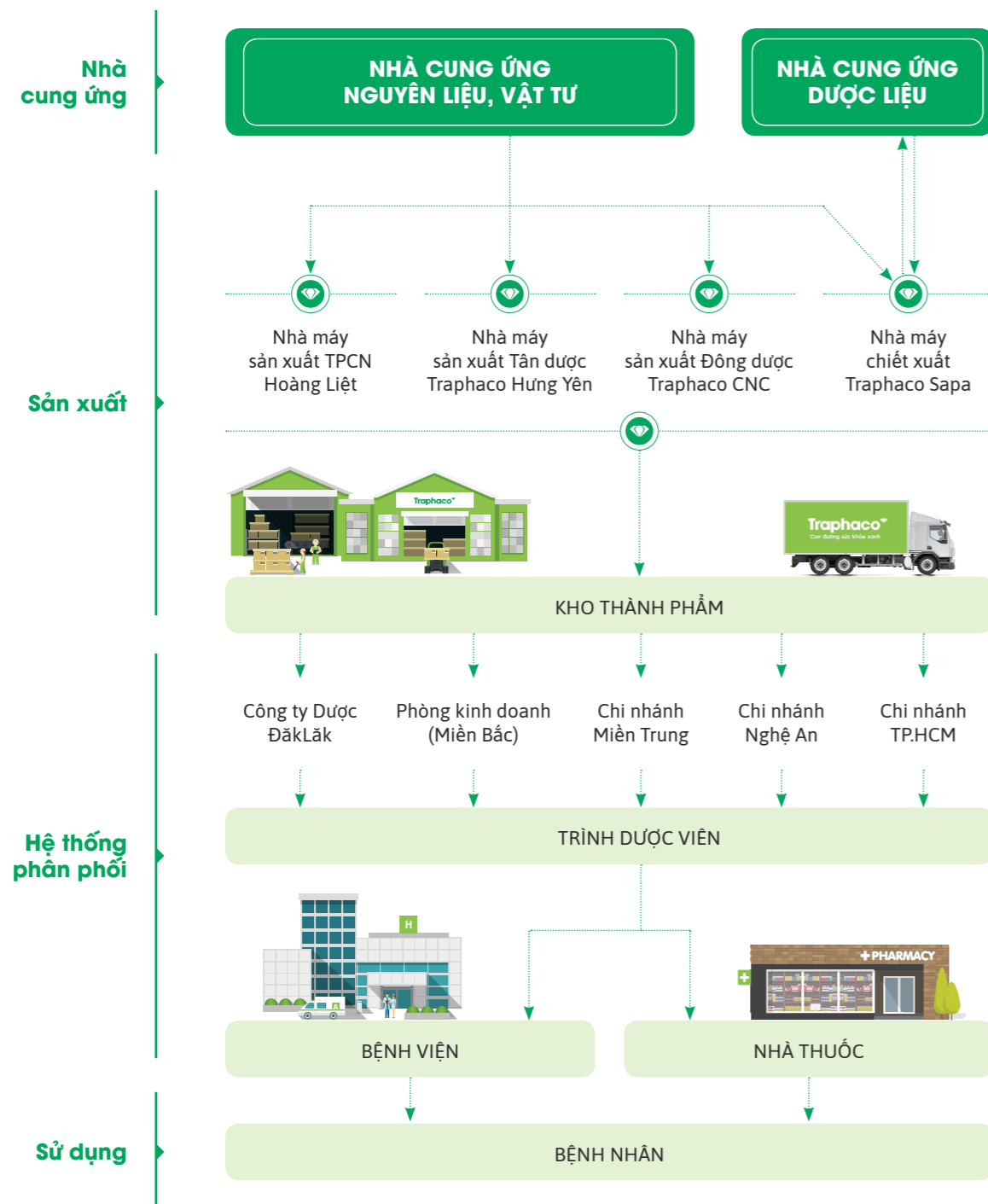
Doanh nghiệp
vì Người lao động
(2016, 2017, 2018)

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

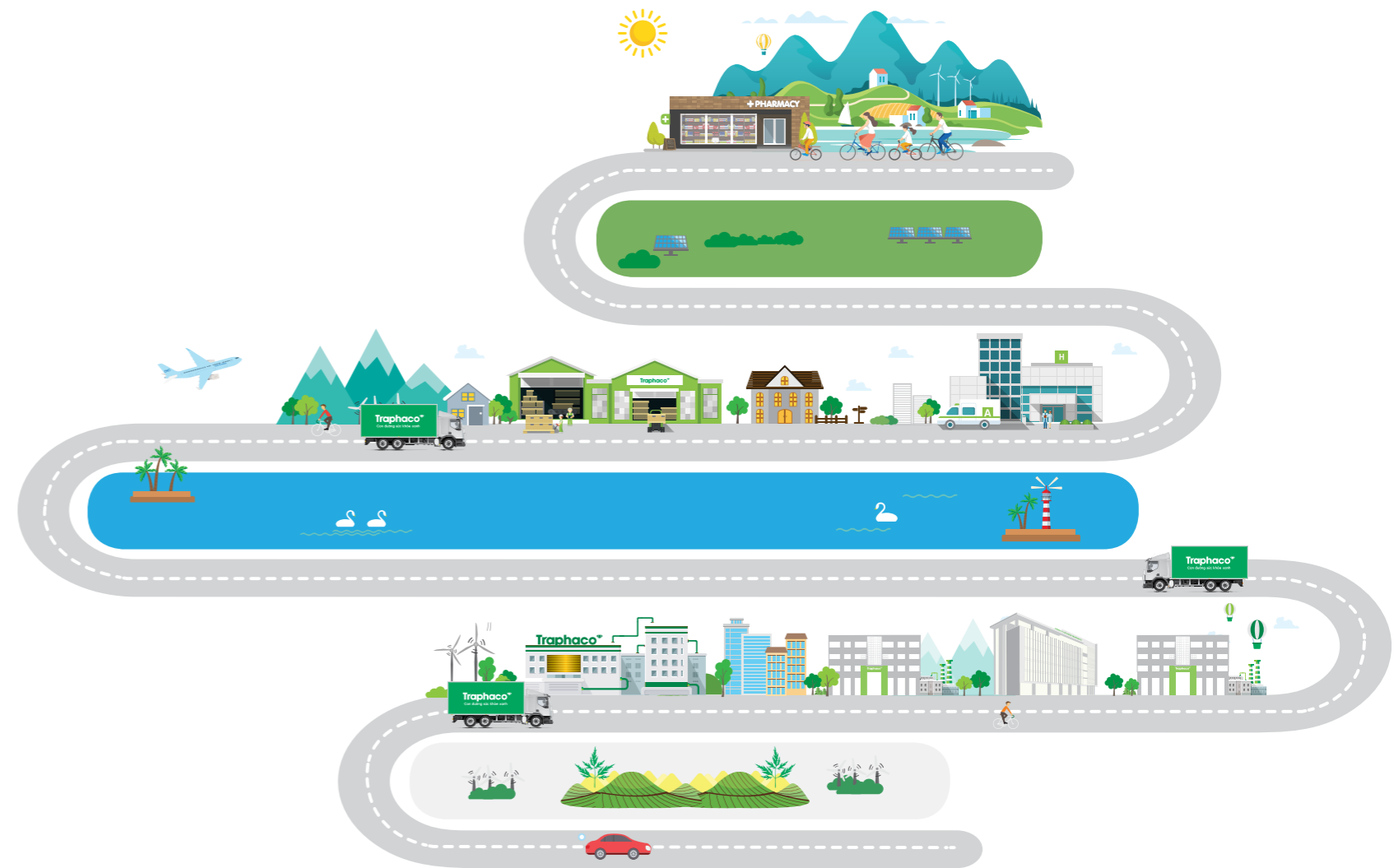
GRI 102.9 CHUỖI CUNG ỨNG

Chuỗi cung ứng Xanh - hay chuỗi giá trị Xanh đặc trưng của Traphaco chính là nền tảng để chúng tôi thực hiện sứ mệnh tiên phong sáng tạo dược phẩm Xanh bảo vệ sức khỏe con người. Chuỗi giá trị xanh Traphaco gắn kết phù hợp tính bền

vững, cụ thể là đầu tư xã hội và thân thiện môi trường, trong toàn bộ các hoạt động từ nguồn nguyên liệu đầu vào, cho đến sản xuất, phân phối sản phẩm và dịch vụ đầu ra của chuỗi cung ứng đến tận tay người bệnh.



GRI 102.10 NHỮNG THAY ĐỔI ĐÁNG KỂ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC VÀ CHUỖI CUNG ỨNG CỦA TỔ CHỨC



Trong năm 2019, Traphaco không có sự thay đổi nào liên quan đến địa điểm, hoạt động của Công ty, không có thay đổi trong cơ cấu vốn cổ phần và nhà cung cấp.



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Traphaco đã xác định cho mình sứ mệnh thiêng liêng là sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người, một sứ mệnh mang đầy tính nhân văn vì hạnh phúc con người.

Kính thưa Quý vị,

Phát triển bền vững (PTBV) là một trong những xu thế của thời đại. Liên hợp quốc đã đưa ra 17 mục tiêu PTBV giai đoạn 2017-2030 vì một thế giới bền vững và Traphaco đã tích hợp 17 mục tiêu này trong chiến lược PTBV của Công ty.

Năm 2020 đánh dấu 20 năm chuyển từ Doanh nghiệp nhà nước sang Doanh nghiệp cổ phần, Traphaco đã khẳng định chiến lược PTBV là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình phát triển của công ty, là yếu tố quyết định đưa Traphaco từ doanh nghiệp nhỏ thành doanh nghiệp đứng hàng đầu ngành dược Việt Nam. Traphaco đã gắn hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm xã hội và trách nhiệm bảo vệ môi trường. PTBV đã mang lại danh tiếng cho Traphaco bằng thương hiệu nổi tiếng, bằng niềm tin của xã hội, cộng đồng đầu tư và niềm tin của người lao động. Traphaco đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

Traphaco đã xác định cho mình sứ mệnh thiêng liêng là sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người, một sứ mệnh mang đầy tính nhân văn vì hạnh phúc con người. Ngay từ khi là doanh nghiệp nhỏ, chúng tôi đã lựa chọn con đường chông gai, con đường khác biệt, xây dựng chuỗi giá trị xanh – thực hiện kinh tế xanh (gồm nguyên liệu đạt chuẩn GACP-WHO, sản phẩm xanh, dịch vụ xanh). Từ vùng trồng nguyên liệu đạt chuẩn GACP-WHO, Traphaco đã góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số, cho người nông dân; góp phần bảo vệ tài nguyên đất nước, bảo vệ sự đa dạng sinh học, góp phần phát triển tri thức bản địa, bảo tồn các giá trị văn hóa; phủ xanh đồi trọc, giảm thiểu lượng khí thải CO2 tác động xấu đến môi trường. Khi phát triển vùng trồng chúng tôi đã góp phần giảm chênh lệch vùng miền, nâng cao dân trí khi đưa khoa học công nghệ về vùng sâu, vùng xa. Công ty chủ động được nguồn nguyên liệu chất lượng, ổn định sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, hạn chế những tác động xấu của môi trường kinh doanh.

Năm 2020, cả thế giới khủng hoảng về kinh tế và xã hội do đại dịch Covid-19 gây ra. Việt Nam được đánh giá cao khi chúng ta kiểm soát được dịch bệnh và phòng chống lây lan, bảo vệ sức khỏe người dân, nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng rất nhiều, nhiều doanh nghiệp rất khó khăn, nhưng PTBV đã tạo cho Traphaco nhiều cơ hội phát triển, Traphaco vẫn ổn định sản xuất do chủ động nguồn nguyên liệu, vẫn đảm bảo phát triển kinh doanh khi người dân ưu tiên tìm đến thương hiệu uy tín, mặc dù sức mua của người dân có giảm đi. Traphaco tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc tham gia phòng chống dịch với sản phẩm ổn định giá, ổn định chất lượng, chia sẻ khó khăn với cộng đồng, Traphaco đã chuyển thách thức thành cơ hội để thực hiện sứ mệnh của mình.

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa các Quý vị!

Traphaco đã xây dựng cơ sở vật chất theo hướng bền vững với bốn nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO công nghệ cao thân thiện môi trường trong đó dành trên 20% kinh phí xây dựng cho các công trình phụ trợ nhằm xử lý nước, rác, khí thải, giảm tác động xấu vào môi trường tự nhiên.

Các dây chuyền thiết bị được lắp đặt theo hướng công nghệ thông minh, công nghệ tuần hoàn, mục tiêu tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, hạn chế rác thải, hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch nhằm bảo vệ tài nguyên đất, nước và không khí. Trong quá trình vận hành quản trị doanh nghiệp, nguồn lực con người luôn được chúng tôi coi trọng, coi chi phí cho con người là hoạt động đầu tư bền vững, hiệu quả trong đó bình đẳng giới luôn được coi trọng. Phụ nữ ở công ty đã được tạo điều kiện phát triển và họ đã đóng góp xứng đáng vào thành công của công ty và được đãi ngộ ngang bằng. Năm 2019, Traphaco là một trong 63 doanh nghiệp Việt Nam nhận chứng chỉ quốc tế EDGE về bình đẳng giới. Trong quan hệ đối tác, chúng tôi luôn ý thức rằng sức mạnh của chúng tôi có được từ sự kết nối giữa các thành viên trong công ty và sự kết nối của các công ty đối tác vì mục tiêu chung.

Mô hình liên kết bốn nhà trong xây dựng phát triển vùng nguyên liệu (nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học và người dân). Mô hình tổng công ty của Traphaco với các công ty con liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị, chia sẻ sức mạnh thương hiệu, tiến bộ khoa học công nghệ, thị phần và nguồn lực tài chính. Đối tác của Traphaco là các vệ tinh gắn kết với Traphaco khi tham gia quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm, thực

hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Hệ thống phân phối của Traphaco có mặt 63 tỉnh thành trên cả nước, từ các thành phố lớn đến vùng sâu, vùng xa, hợp tác thực hiện chiến lược PTBV, góp phần giảm bất bình đẳng vùng miền, người dân trong cả nước đều được chăm sóc sức khỏe bằng các sản phẩm phòng và điều trị bệnh, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống. Cùng với sự phát triển hệ thống phân phối, Traphaco tích cực phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động góp phần an sinh xã hội.

Chúng tôi luôn xác định PTBV là trách nhiệm của hội đồng quản trị, ban giám đốc điều hành và toàn thể người lao động trong công ty. Mục tiêu PTBV luôn được đặt ra trong mọi phương án/hoạt động của Traphaco.

Có thể nói PTBV là yếu tố quan trọng, là nguyên nhân nâng cao vị thế, hình ảnh của traphaco, quyết định hiệu quả kinh doanh của Traphaco trong ngắn hạn và dài hạn, khẳng định sự trường tồn của traphaco.

Với chiến lược PTBV, Traphaco đã đi đúng xu thế phát triển của thời đại, Traphaco sẽ PTBV và mạnh mẽ, chúng tôi tin tưởng mãnh liệt vào điều đó. PTBV tạo cho con người Traphaco hạnh phúc lớn hơn niềm vui tăng trưởng kinh tế.

Kính thưa các Quý vị,

PTBV của doanh nghiệp là sự phát triển được đặt trong sự phát triển của nền văn minh xã hội vì sự thịnh vượng chung, vì trái đất – ngôi nhà chung của chúng ta. Chúng ta phát triển không chỉ cho hôm nay mà còn cho các thế hệ mai sau. Vì vậy chúng tôi mong muốn các quý vị luôn đồng hành cùng Traphaco trong phát triển bền vững – chắc chắn chúng ta sẽ có được hạnh phúc lớn.

Trân trọng cảm ơn quý vị đã và đang tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi trên con đường phát triển bền vững, con đường sức khỏe xanh của Traphaco. Xin trân trọng cảm ơn!

Xin trân trọng cảm ơn!

Ths. **Vũ Thị Thuận**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị





TRONG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TRAPHACO NHÌN NHẬN MỘT SỐ RỦI RO VÀ THÁCH THỨC CÓ THỂ TÁC ĐỘNG TỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TRAPHACO. CÁC THÁCH THỨC VÀ RỦI RO NÀY ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TRAPHACO & LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN:

1. Thách thức từ biến đổi khí hậu

Việc thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu. Để làm được điều này cần sự quyết tâm của Chính phủ, sự hỗ trợ của quốc tế và đặc biệt là sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh sử dụng nguồn năng lượng xanh, thay thế cho nhiên liệu hóa thạch. Traphaco nhìn nhận trách nhiệm của mình trong việc chung tay giải quyết các thách thức góp phần giảm nhẹ thiệt hại và hậu quả của biến đổi khí hậu.

Việt Nam không phải là nước phát thải nhiều, nhưng nếu mực nước biển dâng thêm 1m, 40% diện tích của Đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa lớn nhất nước, sẽ bị nhấn chìm” – Ông Phạm Bình Minh, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam phát biểu tại hội nghị thượng đỉnh Khí hậu do Liên Hợp Quốc tổ chức tại New York. Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc, nguyên nhân của hiện tượng biến đổi khí hậu 90% là do con người gây ra, 10% là do tự nhiên. Những tác động từ biến đổi khí hậu đã khiến nhiệt độ toàn cầu tăng 2-5°C trong thế kỷ 21 kèm theo hậu quả tiêu cực cho con người và môi trường. Tổng thiệt hại kinh tế của nước ta trong thời gian qua do ô nhiễm môi trường gây ra tối thiểu từ 1,5% - 3% GDP. Những thiệt hại của biến đổi khí hậu lên nền kinh tế của quốc gia gây ra rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Traphaco xét ở khía cạnh thu nhập của người dân giảm và các ưu tiên dành cho chăm sóc sức khỏe có thể được thay thế cho những nguy cơ khác cấp bách hơn của khách hàng nhằm phục vụ cho các mục tiêu ngắn hạn.

Biến đổi khí hậu gây ngập úng và nhiễm mặn, gây rủi ro cho bảo hiểm nông nghiệp và thủy sản

Lượng mưa tăng lên cùng với mực nước biển dâng gây ra hiện tượng ngập úng và nhiễm mặn tại các vùng, đặc biệt là các vùng như Đồng bằng

sông Cửu Long. Việc này ảnh hưởng đến vùng thu hái dược liệu của Traphaco tại khu vực này; diện tích vùng trồng và sản lượng, chất lượng dược liệu bị giảm sút do nhiễm mặn... Những thiệt hại này là nguy cơ lớn ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào của Traphaco. Hạn hán kéo dài làm gia tăng nguy cơ cháy nổ Chỉ tính từ đầu năm đến nay, nắng nóng gay gắt với nền nhiệt cao kỷ lục ở Bắc Bộ đến Nam Trung Bộ khiến hơn 190.000 ha bị hạn hán và hơn 44.000 gia súc, gia cầm bị chết. Hạn hán kéo dài làm gia tăng các nguy cơ cháy rừng, cháy nổ các nhà máy. Đây cũng là rủi ro cho Traphaco trong việc bảo tồn và phát triển các vùng trồng dược liệu đạt GACP-WHO; hay duy trì hoạt động sản xuất tại các nhà máy.

Bệnh tật và sức khỏe con người bị suy giảm

Biến đổi khí hậu tác động gián tiếp lên sức khỏe con người thông qua nguồn gây bệnh, làm tăng khả năng bùng phát và lan truyền các bệnh dịch, gây ra các rủi ro về nguồn nhân lực của Traphaco.

Chính vì vậy, việc thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu. Để làm được điều này cần sự quyết tâm của Chính phủ, sự hỗ trợ của quốc tế và đặc biệt là sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh sử dụng nguồn năng lượng xanh, thay thế cho nhiên liệu hóa thạch. Traphaco nhìn nhận trách nhiệm của mình trong việc chung tay giải quyết các thách thức góp phần giảm nhẹ thiệt hại và hậu quả của biến đổi khí hậu.

2. Năm bắt cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững

Cùng với sự mở cửa nền kinh tế, sự hội nhập văn hóa cũng đang diễn ra trên diện rộng, người dân có nhiều cơ hội tiếp xúc với tư tưởng tiến bộ từ các nước phát triển. Điều này làm thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng, họ ngày càng yêu cầu khắt khe, đa dạng hơn với sản phẩm thuốc – thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Các yếu tố nhân khẩu học

Với dân số trẻ, lực lượng lao động lớn có tri thức, tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh chóng; nhận thức của người dân Việt Nam về các loại dịch bệnh cũng được cải thiện rõ rệt trong thời gian gần đây, dự báo sẽ đem lại cơ hội rất lớn cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là ngành dược phẩm. Trong khi đó, mức tăng trưởng trung bình trong chỉ tiêu dành cho thuốc hàng năm hơn 14% trong giai đoạn 2010-2015 và duy trì cho tới năm 2025; ngành dược phẩm Việt Nam được dự đoán tiếp tục tăng trưởng ở mức 2 con số. Đây sẽ là cơ hội dành cho các doanh nghiệp dược phẩm như CTCP Traphaco, với khả năng cung cấp đa dạng các sản phẩm chăm sóc sức khỏe có chất lượng cao, hệ thống phân phối sâu rộng trải dài 63 tỉnh thành, sẽ có nhiều lợi thế trong khai thác tiềm năng thị trường, đặc biệt là thị trường bán lẻ.

Thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng

Cùng với sự mở cửa nền kinh tế, sự hội nhập văn hóa cũng đang diễn ra trên diện rộng, người dân có nhiều cơ hội tiếp xúc với tư tưởng tiến bộ từ các nước phát triển. Điều này làm thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng, họ ngày càng yêu cầu khắt khe, đa dạng hơn với sản phẩm thuốc – thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Đòi hỏi doanh nghiệp nghiên cứu kỹ thị trường, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của tầng lớp dân cư, đặc biệt là tầng lớp trung lưu ngày một gia tăng nhanh chóng.

Phát triển bền vững ngày càng được chú ý hơn

Là cơ hội để Traphaco xây dựng chuỗi giá trị bền vững thông qua việc đưa ra các yêu cầu đối với trách nhiệm của nhà cung cấp; xây dựng tiêu chí khi nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với mức độ sâu sát hơn về vấn đề quản trị - xã hội – môi trường.

3. Các xu hướng phát triển bền vững với ngành Dược phẩm trên thế giới

Các công ty dược phẩm đang ngày càng đưa ra nhiều cam kết công khai với mục tiêu phát triển bền vững, đầu tư vào dược phẩm “xanh” cũng như thiết bị và thực hành sản xuất cần thiết để đáp ứng các mục tiêu này.

Ví dụ, vào tháng 11 năm 2015, 5 công ty dược phẩm lớn trên thế giới đã ký Đạo luật kinh doanh về cam kết khí hậu và tuyên bố mục tiêu của họ, bao gồm giảm khí thải carbon hoặc khí nhà kính, giảm sử dụng nước và chất thải cần chôn lấp, và tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo.

Ngành công nghiệp dược phẩm đang tiếp cận bền vững về môi trường theo hai cách. Đầu tiên là giảm thiểu dấu chân môi trường bằng cách tăng hiệu quả các nguồn lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thứ hai, giảm áp lực môi trường gây ra bằng cách sử dụng các vật liệu ít nguy hiểm hơn khi có thể. Mục tiêu là giảm thiểu tác động môi trường đồng thời duy trì lợi ích cho bệnh nhân. Tính bền vững hiện là mục tiêu của hầu hết các công ty dược phẩm. Các nội dung về bền vững môi trường không chỉ liên quan đến sản xuất mà còn liên quan đến việc bán và phân phối sản phẩm. Khi có thể, tnh bền vững cũng áp dụng cho thiết kế sản phẩm mới.

Công nghệ sản xuất dược phẩm phức tạp nhưng đang trở nên xanh hơn

Do các vấn đề về chi phí và tính bền vững, các công ty nghiên cứu dược phẩm trong những năm gần đây đã tận dụng các kỹ thuật hóa học và công nghệ xanh vào thiết kế quy trình của họ. Các công ty đã phát triển các hệ thống tnh vi để đảm bảo rằng các hậu quả môi trường tiềm tàng, cũng như các cân nhắc về sức khỏe và an toàn, được tnh đến trong việc lựa chọn các thuốc thử và dung môi. Chỉ số bền vững thường được sử dụng để so sánh quy trình thay thế (Curzons

et.al. 1999). Dung môi là phần chất thải lớn nhất trong sản xuất dược phẩm và việc tái sử dụng các dung môi được thực hiện để giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên. Các dung môi không thể tái chế sẽ được dùng để đốt trong các thiết bị có thể sử dụng nhiệt năng.

Bào chế và đóng gói thông minh

Mặc dù khía cạnh bào chế (sử dụng tá dược) của sản xuất không liên quan đến tổng hợp hóa học, chúng có thể tạo ra các dòng chất thải đáng kể, chủ yếu liên quan đến việc làm sạch thiết bị sau sản xuất. Tuy nhiên, các chất thải này có thể được xử lý dễ dàng bằng các công nghệ hiện đại như thẩm thấu ngược và than hoạt tnh. Giảm thiểu bao bì cũng là trọng tâm của nhiều nỗ lực trong ngành, mặc dù điều này đôi khi bị cản trở bởi các yêu cầu khác, thường được mong muốn, lập pháp; ví dụ: thuốc viên lỏng lẻo bây giờ phải được đóng gói trong vỉ thuốc và nhãn dược phẩm phải bao gồm thông tin bằng chữ nổi (EC, 2004). Cả hai quy tắc đáng khen ngợi này đã không may dẫn đến tăng lượng bao bì.

Chuỗi cung ứng xanh

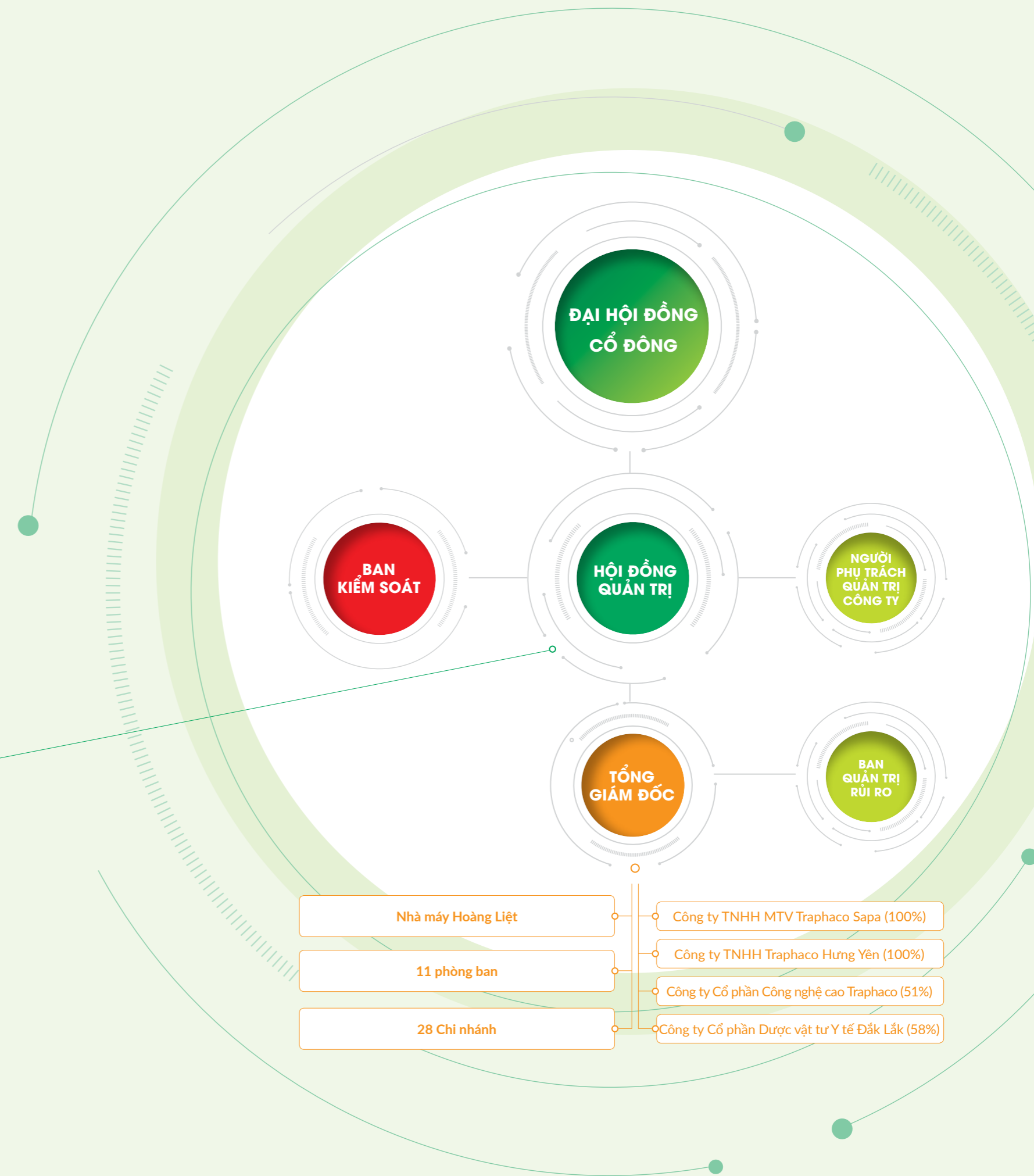
Hệ thống phân phối và bán hàng có vẻ ít liên quan đến tính bền vững. Nhưng có những thách thức đáng kể trong lĩnh vực này, như là sử dụng phương tiện cơ giới để vận chuyển và phân phối thuốc. Ví dụ: trong một báo cáo mới đây cho rằng vận tải kinh doanh lên đến 730 triệu km, 90% trong số đó đã được kết hợp với bán hàng và tiếp thị. Khoảng cách này tương đương với 18.300 lần vòng quanh thế giới và sản sinh 150.000 tấn khí thải nhà kính. Các công ty đang giải quyết vấn đề này theo hai cách. Mục tiêu trước mắt là nâng cao hiệu quả của việc đi lại bằng cách sử dụng các phương tiện hiệu quả hơn và mở rộng đào tạo lái xe để bao gồm các kỹ thuật lái xe sinh thái.

GRI 102.18 CƠ CẤU QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Traphaco được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế tốt nhất, đảm bảo đầy đủ các chủ thể quản trị của công ty niêm yết, bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT (các Tiểu ban giúp việc cho HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty), Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chức năng và Những người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TRAPHACO tại các đơn vị Công ty góp vốn.

Mô hình quản trị doanh nghiệp này được triển khai áp dụng và từng bước được đưa vào áp dụng tại các Công ty con. Trong quá trình triển khai áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, Traphaco đã thường xuyên rà soát tnh hiệu quả trong việc vận hành mô hình quản trị doanh nghiệp nhằm đưa ra những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Traphaco và các đơn vị thành viên. Nhìn chung, cơ cấu quản trị doanh nghiệp hiện tại đã nêu rõ chức năng, hướng tới các thông lệ tốt nhất trong quản lý kinh doanh, xác định rõ nhiệm vụ và mối quan hệ giữa Công ty Traphaco và các đơn vị thành viên.

- Tiểu ban Chính sách Phát triển
- Tiểu ban Nhân sự & Lương thưởng
- Tiểu ban Kiểm toán



- Nhà máy Hoàng Liệt
 - Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa (100%)
- 11 phòng ban
 - Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (100%)
- 28 Chi nhánh
 - Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (51%)
 - Công ty Cổ phần Dược vật tư Y tế Đắc Lắc (58%)

Tiểu ban Chính sách phát triển

Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chiến lược phát triển, mục tiêu và giải pháp thực hiện chiến lược sản xuất-kinh doanh-đầu tư trong ngắn hạn và dài hạn;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về kế hoạch phát triển chiến lược dài hạn và ngắn hạn của các công ty con đảm bảo kế hoạch này phù hợp với chiến lược và mục tiêu chung của Công ty;
- Đề xuất, giúp HĐQT phê duyệt: bản ngân sách kế hoạch tài chính từng năm, các phương án kế hoạch tài chính ngắn và dài hạn, các kế hoạch mua bán cổ phần tại công ty khác, liên doanh và hợp tác chiến lược.

Tiểu ban Chính sách phát triển là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập.

Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng

Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Đề xuất về quy mô và thành phần về bộ máy quản lý Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí cán bộ quản lý và mức lương của họ;
- Rà soát và tư vấn cho HĐQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý;
- Đề xuất quy chế và ngân sách lương và các quy định liên quan có hiệu quả đối với Công ty.

Tiểu ban nhân sự và lương thưởng là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập.

Tiểu ban Kiểm toán

Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá tính độc lập của kiểm toán độc lập, áp dụng các tiêu chí hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên kết;
- Xem xét tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro của công ty, tính tuân thủ của công ty đối với luật pháp, điều lệ công ty, các quy chế quản trị và quy chế quản lý nội bộ,...

Tiểu ban kiểm toán là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập.



QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 102.21 Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội

Traphaco đã được hỗ trợ chương trình đào tạo Báo cáo phát triển bền vững bởi tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu GRI, thông qua đó xác định các bên liên quan trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Trải qua quá trình thảo luận nội bộ của công ty, Traphaco xác định được các bên liên quan.

GRI 102.22 Thành phần của cấp quản lý cao nhất và các ủy ban

Hội đồng quản trị

HDQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HDQT với số lượng thành viên HDQT là 07 (bảy) thành viên. Danh sách HDQT tại thời điểm 31/12/2018 gồm các ông/bà có tên sau:

STT	Thành viên HDQT	Chức danh	Thành viên HDQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Traphaco	Chức danh TV HDQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HDQT	Không điều hành	1,14% (Sở hữu cá nhân: 471.254 cổ phần)	Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch HDQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong. Thành viên HDQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
3	Ông Trần Túc Mã	Ủy viên HDQT	Điều hành	13,74% (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 4.423.106 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 1.272.308 cổ phần)	Chủ tịch HDQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên. Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
4	Ông Nguyễn Quốc Huy	Ủy viên HDQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	Chủ tịch HDQT Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
5	Ông Ji Chang Won	Ủy viên HDQT	Không điều hành	0,00%	n/a
6	Ông Lee Choong Hwan	Ủy viên HDQT	Không điều hành	24,99%	n/a
7	Ông Kim Dong Hyu	Ủy viên HDQT - P. Tổng Giám đốc	Điều hành	0,00%	n/a

Danh sách thành viên HDQT nhiệm kỳ 2016 - 2020 (tại thời điểm 31/12/2019) gồm 07 thành viên trong đó có 02 thành viên HDQT độc lập và 04 thành viên không điều hành là những chuyên gia về chiến lược, kinh tế, có nhiều kinh nghiệm quản trị thực tiễn tại các

công ty, tập đoàn trong và ngoài nước. Điều này giúp đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị trong việc xem xét, phê chuẩn và ra quyết định đối với các vấn đề Ban Điều hành đề xuất.

GRI 102.23 Chủ tịch của cấp quản lý cao nhất

Chủ tịch HDQT không nằm trong Ban điều hành công ty.



QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 102.26 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc thiết lập các mục đích, giá trị và chiến lược

Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động liên quan đến các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội của Công ty trong việc xây dựng, phê duyệt và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố về sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức; thông qua việc phân cấp, phân quyền đối với các Lãnh đạo Ban/Phòng chức năng của Văn phòng Công ty để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể và hỗ trợ các đơn vị trong các hoạt động kinh doanh.



GRI 102.28 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất

Các quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất trong việc quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên được ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016-2020 thường niên bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và quy chế hoạt động của Công ty. Năm 2018, Ban Kiểm soát có sự thay đổi về nhân sự, một thành viên BKS từ nhiệm khi nhóm cổ đông lớn Mekong Capital thoái vốn, một thành viên mới do cổ đông lớn Super Delta Pte. Ltd. giới thiệu và được bầu bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 05/7/2018.

Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ chính sau: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và nhiệm kỳ; giám sát các hoạt động tài chính; giám sát

thực thi của HĐQT và BĐH theo luật định, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.

Trong năm tài chính 2018, BKS tập trung cùng HĐQT khuyến nghị và giám sát xây dựng các quy chế quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất: quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC; quy chế trả lương. Ban Kiểm soát cũng đã tập trung thẩm tra, xem xét chi phí đầu vào của Công ty; đánh giá tnh hiệu quả các chương trình marketing; thẩm tra việc chi trả chiết khấu cho khách hàng của Công ty, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Traphaco. Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: Tháng 1/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2019, trình ĐHCĐ. Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS, xem xét lại thù lao các thành viên BKS.
Phiên 2: Tháng 2/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật, nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPIs của Ban Điều hành. Kiểm soát 48 vật tư đầu vào, danh mục vật tư cần có hành động. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019.
Phiên 3: Tháng 6/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá khả năng bán hàng của 300 khách hàng lớn khối Kinh doanh. Lên phương án Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05. Rà soát hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật từ phía Daewoong, nhận diện các rủi ro khi thực hiện hợp đồng.
Phiên 4: Tháng 9/2019	2/2	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát quy trình lựa chọn đối tác thực hiện quảng cáo và truyền thông.
Phiên 5: Tháng 10/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá, thẩm định giá cả nguyên vật liệu đầu vào thuộc 48 vật tư lớn năm 2019 và đề xuất giải pháp Tối ưu chi phí nguyên vật liệu đầu vào cho năm 2020.
Phiên 6: Tháng 12/2019	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát việc đăng ký sở hữu trí tuệ các sản phẩm của Công ty.

Hoạt động đánh giá đó có độc lập hay không và tần suất đánh giá

Độc lập	Tần suất	Hoạt động đánh giá đó có phải là tự đánh giá hay không.
Có	Năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Traphaco.	Có

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

GRI 102.40 DANH SÁCH CÁC NHÓM LIÊN QUAN



ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ NGUỒN LỰC, CHÚNG TÔI CẦN SỰ ĐỒNG THUẬN CỦA CỔ ĐÔNG, SỰ HỢP TÁC VÀ TIN TƯỞNG CỦA BẠN HÀNG, SỰ ỦNG HỘ CỦA TOÀN XÃ HỘI VÀ HƠN HẾT, CHÍNH LÀ SỰ NỖ LỰC CỐ GẮNG CỦA TOÀN THỂ CÁN BỘ NHÂN VIÊN. ĐỐI VỚI CHÚNG TÔI, NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN ĐỒNG LỢI CHÍNH LÀ CHÌA KHÓA CỦA THÀNH CÔNG ĐỂ TẠO LẬP SỢI DÂY LIÊN KẾT BỀN CHẶT GIỮA TRAPHACO VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN”.

GRI 102.41 THỎA ƯỚC THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

GRI 102 .42 NHẬN DIỆN VÀ LỰA CHỌN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Để phát triển đồng bộ nguồn lực, chúng tôi cần sự đồng thuận của cổ đông, sự hợp tác và tin tưởng của bạn hàng, sự ủng hộ của toàn xã hội và hơn hết, chính là sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ nhân viên. Đối với chúng tôi, nguyên tắc phát triển đồng lợi chính là chìa khóa của thành công để tạo lập sợi dây liên kết bền chặt giữa Traphaco và các bên liên quan”.

Chúng tôi xác định các bên liên quan dựa trên những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của Traphaco đến họ hoặc những cá nhân/tổ chức có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của Traphaco. Chúng tôi xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên; mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp.

Chúng tôi tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn kênh thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của Traphaco, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường.

Quá trình trao đổi với các bên cũng giúp Traphaco chủ động nhận diện được các vấn đề mang xu hướng, thời sự cũng như giúp Traphaco nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách, báo cáo và công bố thông tin ra bên ngoài mà chúng tôi thực hiện.

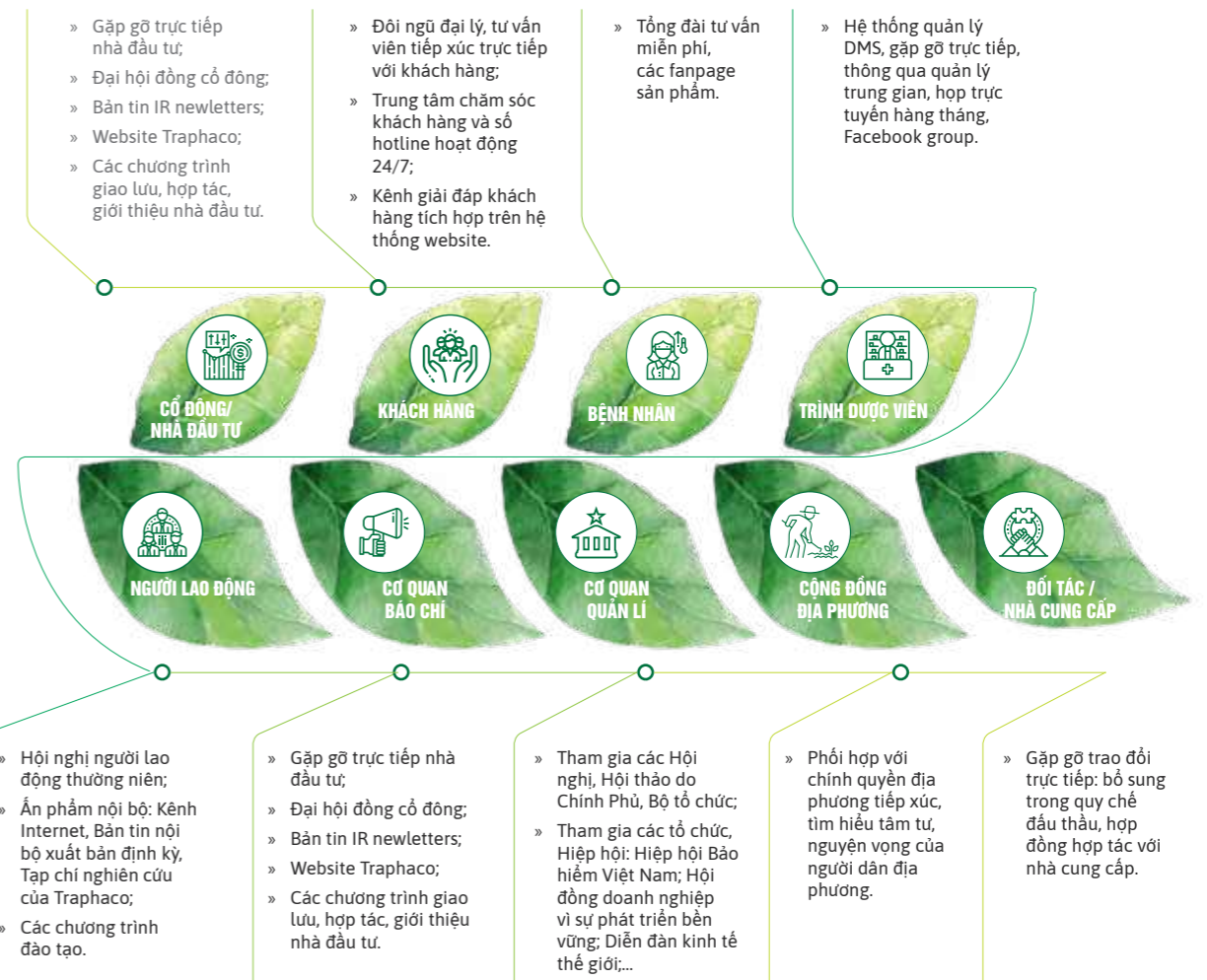
Trong quá trình tương tác và trao đổi với các bên liên quan, chúng tôi nhận thấy cần bổ sung 2 đối tượng là các bệnh nhân, trình dược viên vì họ là những người trực tiếp tham gia vào chuỗi giá trị của Traphaco và góp phần đảm bảo việc hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững với Traphaco.



GRI 102 .43 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với mỗi nhóm đối tượng, Traphaco sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được chúng tôi thận trọng xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của công ty.

Phương thức tiếp cận và ghi nhận ý kiến phản hồi của các bên liên quan:



Sự tham gia của các bên liên quan trong chính sách và hoạt động của Traphaco

Các bên liên quan là những đối tác quan trọng, phản hồi từ các đối tác này là nguồn thông tin quý giá để chúng tôi tiếp tục phát triển và củng cố hoạt động của doanh nghiệp. Qua những lần trao đổi, tiếp xúc, chúng tôi đã rút ra được các vấn đề được các bên quan tâm và tính trọng yếu của các vấn đề này đối với hoạt động của Traphaco. Đây cũng là cơ sở để chúng tôi xây dựng nội dung của báo cáo bền vững 2017.

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề, chúng tôi thực hiện đầu tư, phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

GRI 102.44 CÁC CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI CHÍNH ĐƯỢC NÊU LÊN

Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu lên thông qua sự tham gia của bên liên quan, bao gồm:



CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ

- Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững;
- Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư;
- Năng lực quản trị doanh nghiệp, giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị vốn hóa thị trường được nâng cao;
- Chi trả lợi tức cho nhà đầu tư.



KHÁCH HÀNG

- Uy tín thương hiệu của doanh nghiệp;
- Sản phẩm đa dạng mang lại hiệu quả điều trị cao;
- Chính sách bán hàng đồng lợi;
- Chăm sóc khách hàng chu đáo.



BỆNH NHÂN

- Chất lượng sản phẩm tốt, giá cả sản phẩm hợp lý, hiệu quả điều trị cao, có bằng chứng khoa học;
- Sự sẵn có của sản phẩm (khả năng tìm mua dễ dàng);
- Hàng giả, hàng nhái;
- Được giải đáp thắc mắc một cách nhanh chóng từ công ty.



TRÌNH DƯỢC VIÊN

- Chính sách bán hàng hấp dẫn, có các chế độ hỗ trợ, các khoản thưởng cho nhân viên bán hàng;
- Các sản phẩm mẫu mã đẹp, giá hợp lý, có cơ hội thâm nhập thị trường nhanh chóng.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Cơ hội đào tạo và thăng tiến;
- Chính sách phúc lợi đảm bảo, gia tăng lợi ích cho người lao động;
- Môi trường làm việc tốt, tăng cường sự gắn kết của người lao động;
- Những đóng góp của người lao động được ghi nhận.

NỘI DUNG QUAN TÂM

Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận;

Tăng cường tiếp đón các nhà đầu tư trong và ngoài nước; Thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông và nhà đầu tư;

Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống quy định về cơ chế quản trị xuyên suốt toàn Công ty, Triển khai hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nâng cao uy tín thương hiệu Traphaco thông qua các giải thưởng uy tín, củng cố lòng tin của khách hàng;

Nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chất lượng và có hiệu quả điều trị cao; Xây dựng các chính sách bán hàng đảm bảo quyền lợi của khách hàng;

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng. Mở rộng hệ thống phân phối lên 24 chi nhánh cả nước;

Áp dụng công nghệ thông tin trong khâu phân phối thuốc, tạo điều kiện cho thuốc Việt mở rộng thị trường, đến được với nhiều người tiêu dùng.

Áp dụng dây chuyền sản xuất hiện đại, kiểm soát chặt chẽ chuỗi cung ứng từ nguyên liệu tới sản phẩm và dịch vụ;

Khảo sát các sản phẩm cùng nhóm điều trị trên thị trường, cân đối giá sản phẩm;

Phát triển và mở rộng hệ thống phân phối trên toàn quốc;

Thực hiện các biện pháp phòng chống hàng giả, hàng nhái. Hợp tác với cơ quan có thẩm quyền nhằm phát hiện và loại bỏ hàng giả, hàng nhái trên thị trường;

Phát triển và bảo trì tổng đài tư vấn miễn phí; hệ thống fanpage sản phẩm nhằm đa dạng cách thức trao đổi, tương tác với người dùng thuốc.

Hàng năm, công ty cân đối, điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp với biến động thị trường;

Luôn có các chương trình hỗ trợ trình dược viên cho sản phẩm mới, sản phẩm cần tăng doanh thu;

Thực hiện nghiên cứu, khảo sát thị trường và các đối thủ cạnh tranh trước khi đưa ra công thức, mẫu mã, bao bì,

giá bán cho sản phẩm; sau khi đưa sản phẩm ra thị trường có thực hiện thu thập thông tin phản hồi và điều chỉnh.

Xây dựng nguồn lực có trình độ chuyên môn cao, có thái độ, động cơ làm việc tích cực, hoàn thành sứ mệnh và giá trị của Traphaco;

Đảm bảo các chế độ lương thưởng phúc lợi đối với người lao động;

Khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia học tập và đào tạo nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng công việc tốt hơn.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo cho người lao động;

Kêu gọi cán bộ nhân viên tham gia trong các dự án cộng đồng.

GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN

Đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định và vững chắc về doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cốt lõi. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2017 tăng trưởng 14% so với cùng kỳ 2016;

Đảm bảo chi trả cổ tức đều đặn cho cổ đông/nhà đầu tư: Cổ tức kể từ khi niêm yết luôn duy trì ở mức 20%-30%;

Giá trị vốn hóa thị trường của Traphaco năm 2017 đạt 4.800 tỷ đồng (gấp 20 lần Lợi nhuận sau thuế), so với thời điểm cuối năm 2016 đạt hơn 3.900 tỷ đồng.

Uy tín thương hiệu được nâng cao (Traphaco thuộc Top 40 Thương hiệu Công ty giá trị nhất Việt Nam, Công ty được uy tín nhất Việt Nam);

Cung cấp cho khách hàng sản phẩm chất lượng và có hiệu quả điều trị cao. 18 năm liên tục đạt chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao;

Tiếp cận và chăm sóc trực tiếp 27.000 khách hàng trên

Toàn quốc thông qua hệ thống quản trị hiện đại. Đầu tư gần 3% doanh thu bán hàng nhà thuốc cho công tác chăm sóc khách hàng.

Thuốc đạt chất lượng: Ngôi sao thuốc Việt, nghiên cứu lâm sàng, chứng nhận nguồn nguyên liệu;

Traphaco được bình chọn là thương hiệu nổi tiếng nhất;

Thuốc Traphaco hiện có mặt tại 63 tỉnh thành, phục vụ 500 cơ sở khám chữa bệnh; có trong danh mục bảo hiểm y tế chi trả;

Loại bỏ hàng giả hàng nhái (boganic).

Các sản phẩm của Traphaco được khách hàng biết đến rộng rãi; các chính sách bán hàng được phổ biến chi tiết tới khách hàng;

Trình dược viên có thu nhập ổn định, có các khoản thu nhập theo doanh số, các khoản thưởng theo chương trình hỗ trợ.

Tổng chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017 là 25 tỷ đồng (so với 2016 là 15 tỷ đồng);

Chi trả 18/12 tháng lương cho cán bộ nhân viên năm 2017. Thu nhập bình quân đạt 21,57 triệu đồng/người/tháng (tăng 7,5% so với 2016);

Tổ chức 82 chương trình đào tạo với 3.015 lượt đào tạo cho cán bộ nhân viên toàn Công ty. Kinh phí đào tạo là 2.022.559 đồng;

Tuyên dương và khen thưởng 20 cán bộ nhân viên xuất sắc Toàn Công ty bằng một chuyến thăm quan học tập nước ngoài.

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

GRI 102.44 CÁC CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI CHÍNH ĐƯỢC NÊU LÊN

Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu lên thông qua sự tham gia của bên liên quan, bao gồm:



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Nâng cao thu nhập, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương;
- Tư vấn chăm sóc nâng cao sức khỏe cộng đồng;
- Các biện pháp bảo vệ môi trường.



CƠ QUAN QUẢN LÝ

- Thực hiện các chủ trương của Chính phủ;
- Tuân thủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;
- Thực hiện đầu tư có trách nhiệm, nghiên cứu phát triển các sản phẩm xanh;
- Các giải pháp của doanh nghiệp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.



CƠ QUAN BÁO CHÍ

- Minh bạch thông tin tài chính;
- Tăng cường các thông tin trao đổi với báo chí về hoạt động của doanh nghiệp.



ĐỐI TÁC/NHÀ CUNG CẤP

- Các yêu cầu cụ thể đối với dự án đầu tư và vấn đề môi trường xã hội;
- Các tiêu chí đối với đơn vị cung cấp về trách nhiệm môi trường, xã hội.

NỘI DUNG QUAN TÂM

Thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động: Phát triển các vùng trồng dược liệu tại các địa phương giúp đảm bảo kinh tế gia đình qua đó thúc đẩy kinh tế địa phương;

xóa đói giảm nghèo; tri ân người có công; đầu tư cho thế hệ trẻ;

Tư vấn chăm sóc nâng cao sức khỏe cộng đồng thông qua việc tổ chức các hội nghị tư vấn chăm sóc sức khỏe trên Toàn quốc;

Bảo vệ môi trường sống của cộng đồng thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14001:2015, ISO 9001:2015 tại các Nhà máy sản xuất của Traphaco.

Tiên phong trong việc triển khai Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam góp phần tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam có chất lượng đồng thời thúc đẩy ngành sản xuất, kinh doanh dược Việt Nam phát triển;

Phát triển các dòng sản phẩm xanh đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh cho cộng đồng;

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn GPs tại các Nhà máy sản xuất của Traphaco.

Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của Traphaco được cập nhật kịp thời và phản ánh một cách chân thực, khách quan tới các bên liên quan;

Tăng cường số lượng thông tin gửi tới báo chí thông qua các thông cáo báo chí, các tin ngắn, các bài viết phân tích chuyên sâu nội bộ gửi tới các cơ quan báo chí mục tiêu.

Đưa yêu cầu về trách nhiệm với môi trường và xã hội vào điều khoản hợp đồng thương thảo với các nhà thầu chính.

BM63/07 "Checklist đánh giá tại NCU" có các tiêu chí liên quan môi trường sản xuất, hệ thống xử lý môi trường.

BM75/02 "Bản cam kết về an toàn, sức khỏe, môi trường của NCU/ Nhà thầu" khi làm việc trong phạm vi công ty.

Ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường xã hội.

PL63/02 "Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng": cộng điểm cho các NCU có Chứng nhận công nghệ ưu việt (Thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng...).

HÀNH ĐỘNG CỦA TRAPHACO

GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN

Đầu tư gần 25 tỷ đồng cho hoạt động cộng đồng trong đó hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe chiếm 80% tổng ngân sách hoạt động (tương ứng 20,5 tỷ đồng).

Đóng góp gần 1.000 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước kể từ khi niêm yết.

Cung cấp các sản phẩm chất lượng, có hiệu quả điều trị cao cho cộng đồng. 18 năm liền đạt chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao. Thuốc bổ gan Boganic lần thứ 2 liên tiếp được vinh danh Top 10 Sản phẩm Thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc.

Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên.

Năm 2017, Traphaco tổ chức hợp báo phát động chiến dịch "Quan tâm tới gan trước khi quá muộn" với sự đồng hành của MC Quyền Linh. Cùng các nhà báo tổ chức "Ngày hội gieo trồng", trao hạt giống actiso cho bà con Sapa, Lào Cai;

Tham dự "Giao lưu trực tuyến: Kiểm soát chất lượng dược liệu" do Bộ Y tế và Báo Thanh niên tổ chức;

Lễ Khánh thành Nhà máy tân dược được tổ chức long trọng, có sự đưa tin của nhiều báo đài; sự kiện cũng được Hội nhà báo Việt Nam bình chọn là Top 10 Sự kiện KHCN nổi bật năm 2017;

Hàng trăm bài viết, phóng sự đưa tin về Traphaco trên tất cả các trang báo in và báo mạng trong năm 2017.

Thực hiện ra soát các nhà cung cấp về thực hành lao động và môi trường;

Đưa điều khoản về môi trường và xã hội trong hợp đồng với nhà thầu lớn.

THÔNG LỆ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 102.45 CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC BAO GỒM TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA

TRỤ SỞ
Tổ 9, Thị trấn Sapa, Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai.

VỐN ĐIỀU LỆ
25.000.000.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH

Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)

TRỤ SỞ
9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

VỐN ĐIỀU LỆ
19.415.880.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH

Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.



CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

TRỤ SỞ
Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

VỐN ĐIỀU LỆ
250.000.000.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH

Sản xuất thuốc, hóa dược.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (TRAPHACO CNC)

TRỤ SỞ
Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

VỐN ĐIỀU LỆ
113.643.250.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH

Thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco.



THÔNG LỆ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 102.46 XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO VÀ PHẠM VI CHỦ ĐỀ

1.

Traphaco tham gia chương trình Thương mại cạnh tranh để hiểu về giá trị và vai trò BC PTBV, cũng như cách áp dụng tiêu chuẩn GRI trong việc thực hiện báo cáo.

2.

Tổ chức cuộc họp có sự tham gia của các phòng ban để đánh giá tầm quan trọng của các chủ đề, xác định chủ đề trọng yếu và phạm vi từng chủ đề.

3.

Ban Giám đốc dựa trên chiến lược phát triển công ty để lựa chọn chủ đề báo cáo.

Đối với BC PTBV 2018 của Traphaco, chúng tôi áp dụng các nguyên tắc sau:

- Sự tham gia của các bên liên quan:** liệt kê tất cả các bên liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như các nhu cầu và mối quan tâm của họ. Từ đó đưa ra những hành động cụ thể nhằm đáp ứng các nhu cầu đó.
- Bối cảnh phát triển bền vững:** căn cứ vào chiến lược phát triển bền vững của quốc gia và khu vực, kết hợp tầm nhìn của Ban Lãnh đạo để xác định nội dung báo cáo.
- Tính trọng yếu:** căn cứ vào các tác động kinh tế, môi trường, xã hội của từng chủ đề và tầm ảnh hưởng của tác động đó lên quyết định của các bên liên quan, nhằm chọn ra các vấn đề trọng yếu sau cùng.

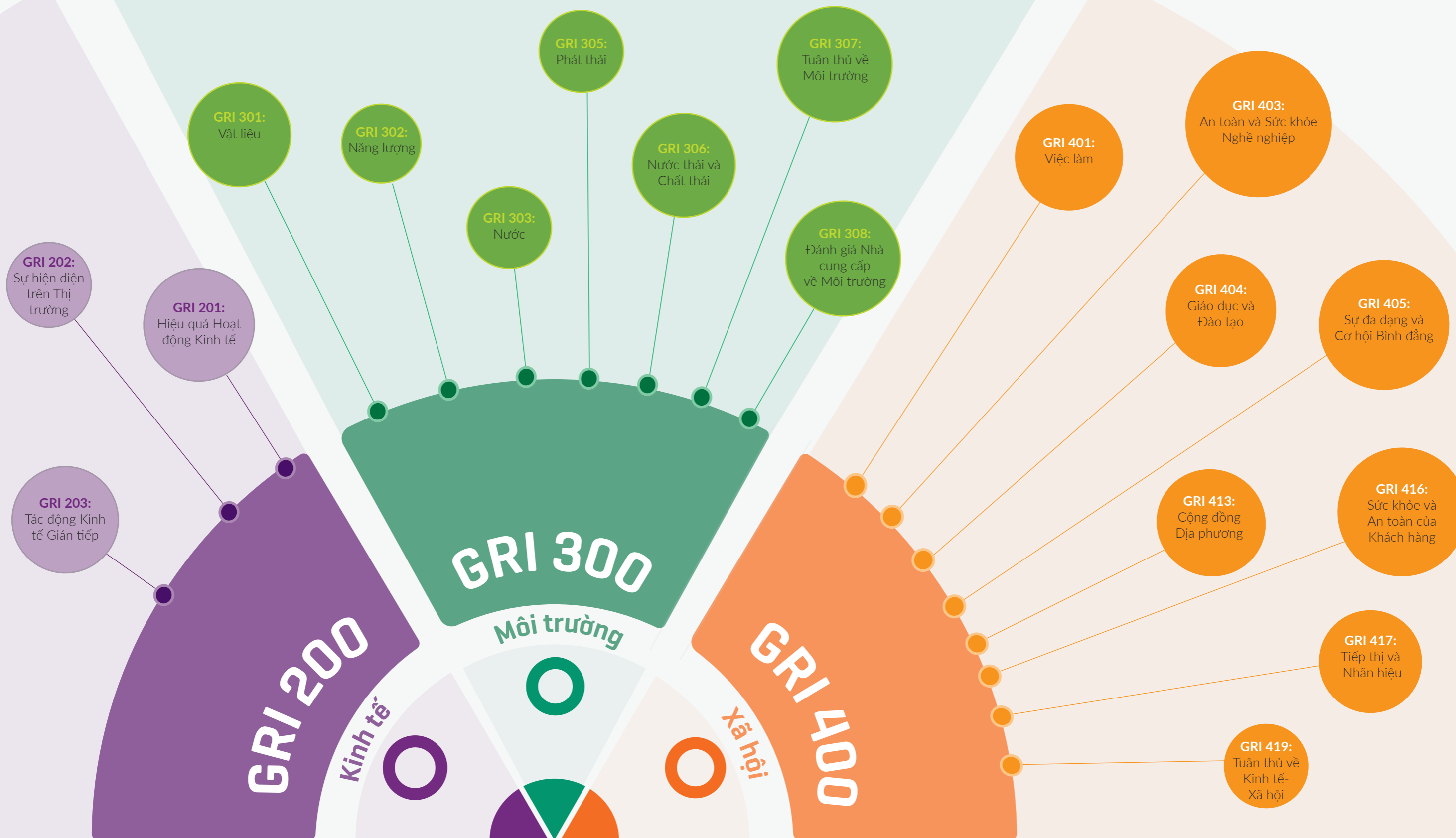
Ngoài ra, chúng tôi còn áp dụng các nguyên tắc về chất lượng báo cáo như sau:

- Tính chính xác:** các số liệu được thu thập từ thống kê và đo đạc trực tiếp hoặc tính toán dựa trên các hệ số chuyển đổi quốc tế
- Tính cân đối:** báo cáo phản ánh các khía cạnh tích cực và tiêu cực trong hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp
- Tính rõ ràng:** Báo cáo nên trình bày thông tin theo cách dễ hiểu, dễ tiếp cận được, và dễ sử dụng được bởi các bên liên quan
- Khả năng có thể so sánh:** doanh nghiệp báo cáo các thông tin về hiệu quả hoạt động về mặt kinh tế, môi trường và xã hội hiện tại so với các năm trước.
- Tính kịp thời:** các số liệu được cập nhật trong thời gian gần nhất.



THÔNG LỆ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 102.47 DANH SÁCH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU



THÔNG LỆ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Bà Đào Thúy Hà

Giám đốc Marketing,
Người được ủy quyền Công bố thông tin

Địa chỉ: Ngõ 15 đường Ngọc Hồi,
Hoàng Mai, Hà Nội.

E-mail: hadt@traphaco.com.vn

Điện thoại: (+84.24) 3683 0751

Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là "Traphaco") liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2018.

GRI 102 .48

Trình bày lại thông tin: Không có

GRI 102 .49

Thay đổi trong báo cáo: Không có

GRI 102 .50

Kỳ báo cáo: 1/1/2019 - 31/12/2019

GRI 102 .51

Ngày của báo cáo gần nhất: 30-12-2019

GRI 102 .52

Chu kỳ báo cáo: 1 năm/lần

GRI 102 .53

Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo:

Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Traphaco cũng như nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

Ý kiến của các anh/chị sẽ giúp Traphaco đưa ra được các quyết sách phù hợp nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2025 trở thành Doanh nghiệp số 1 ngành Dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo sứ mệnh Sáng tạo sản phẩm Xanh chăm sóc sức khỏe con người.

GRI 102 .54

Báo cáo này đã được lập tuân theo Tiêu chuẩn GRI: Tùy chọn Cốt lõi

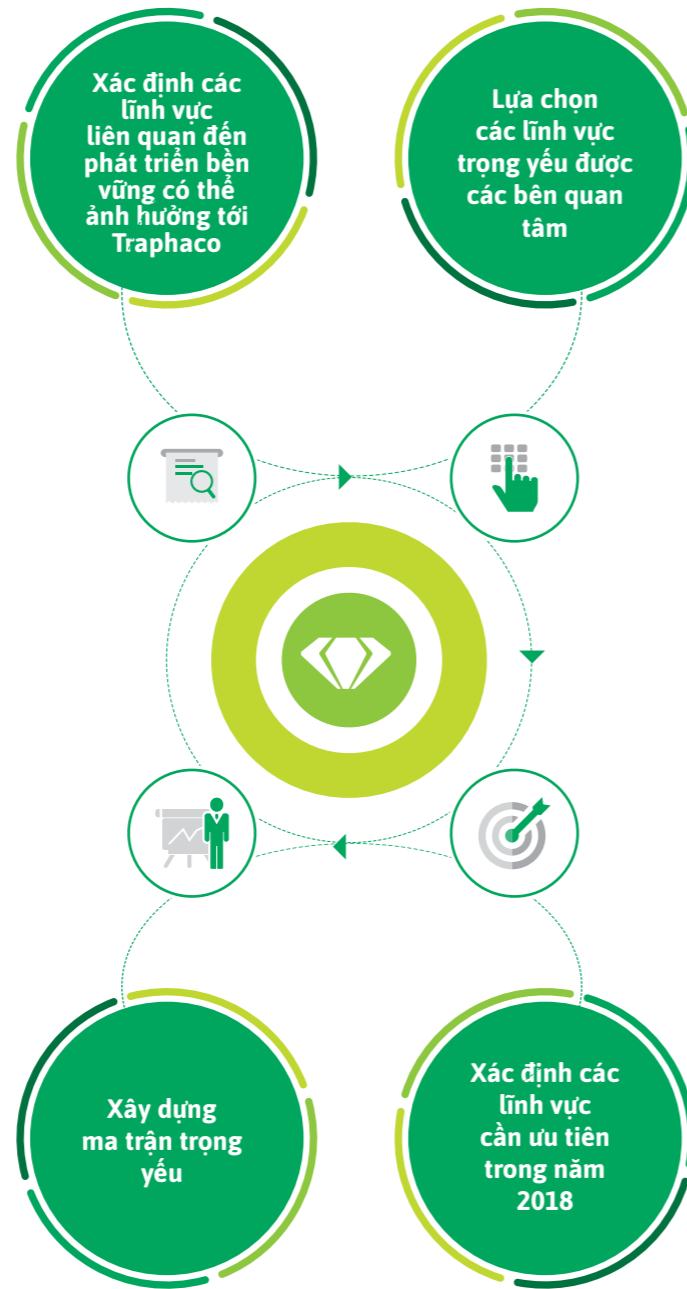
Traphaco đã tham gia chương trình Thương mại cạnh tranh (Competitive Business Program – CSRCB program) từ đầu năm 2019. Trong quý 2/2019 Traphaco đã cử các cán bộ chuyên trách dự những buổi đào tạo từ GRI để thực hiện báo cáo theo tiêu chuẩn GRI. Các buổi đào tạo đã giúp Traphaco rà soát, đánh giá lại cũng như tư vấn, hỗ trợ lập Báo cáo phát triển bền vững theo Tiêu chuẩn GRI.



Tại các buổi đào tạo được tổ chức bởi chuyên gia GRI, các cán bộ chuyên trách đã cùng với các Lãnh đạo Công ty thảo luận và biểu quyết, thông qua ý kiến, xem xét các hoạt động, tác động và các nổi tâm của Traphaco, từ đó xác định các chủ đề trọng yếu và các bên liên quan.

XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



Traphaco tương tác tới các bên liên quan nhằm chủ động nắm bắt những quan tâm của họ đối với vấn đề phát triển bền vững tại Traphaco. Chúng tôi đã dành nỗ lực để triển khai hành động đối với các vấn đề được xác định là trọng yếu.

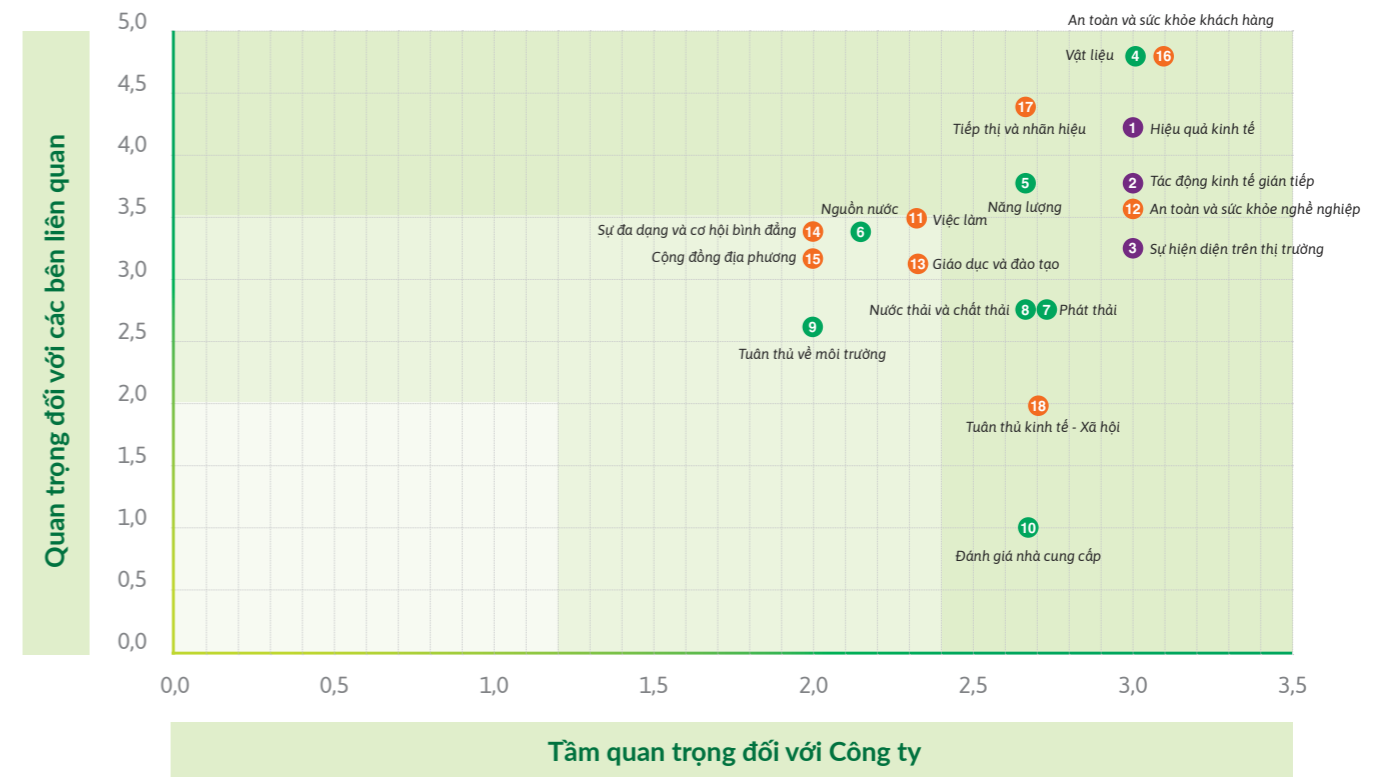
Traphaco thực hiện tham khảo ý kiến của những chuyên gia trong lĩnh vực phát triển bền vững đối với các vấn đề được coi là trọng yếu mà Traphaco cần phải xem xét và cân nhắc tại thời điểm hiện tại. Đồng thời, chúng tôi cũng cân nhắc đến ý kiến của người lao động thông qua việc rà soát các đề xuất, các bình luận được nêu ra thông qua các kênh tương tác nội bộ.

Việc đánh giá các vấn đề trọng yếu đối với doanh nghiệp được căn cứ trên các phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, các phân tích thông tin báo chí và môi trường kinh doanh ngành. Từ đó chúng tôi lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm. Mức độ quan trọng và phạm vi thực hiện của các vấn đề tiếp tục được sàng lọc, phân tích và làm rõ trong các buổi họp thảo luận với các Phòng/Ban liên quan và trình lên Lãnh đạo cấp cao để xác định những vấn đề ưu tiên thực hiện trong năm 2018.

MA TRẬN XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, Traphaco xây dựng "Ma trận các vấn đề

trọng yếu" nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



18 lĩnh vực được nêu trong báo cáo được căn cứ theo trọng số trên ma trận các lĩnh vực trọng yếu của Traphaco và phân theo 3 nhóm:

- | KINH TẾ | MÔI TRƯỜNG | XÃ HỘI |
|---------------------------------|---------------------------|--|
| 1. Hiệu quả kinh tế | 4. Vật liệu | 11. Việc làm |
| 2. Tác động kinh tế gián tiếp | 5. Năng lượng | 12. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp |
| 3. Sự hiện diện trên thị trường | 6. Nguồn nước | 13. Giáo dục và đào tạo |
| | 7. Phát thải | 14. Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng |
| | 8. Nước thải và chất thải | 15. Cộng đồng địa phương |
| | 9. Tuân thủ về môi trường | 16. Sức khỏe và an toàn của khách hàng |
| | 10. Đánh giá nhà cung cấp | 17. Tiếp thị và nhãn hiệu |
| | | 18. Tuân thủ về kinh tế - xã hội |

GRI 200 HIỆU QUẢ KINH TẾ

Hiệu quả hoạt động kinh tế |60| • Sự hiện diện trên thị trường |68| • Tác động kinh tế gián tiếp |72|



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Traphaco tin rằng hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp có tác động trực tiếp không chỉ đến sự liên tục trong kinh doanh mà còn ảnh hưởng đến mức sống của nhân viên. Traphaco trao quyền cho nhân viên từ cộng đồng địa phương, để họ có thể cải thiện đời sống kinh tế của gia đình họ. Ngoài ra, hiệu quả kinh tế trở nên quan trọng đối với các nhà đầu tư tiềm năng vì nó cho thấy cách Traphaco phát triển về doanh thu và lợi nhuận, do đó tạo niềm tin cho các nhà đầu tư tiềm năng nếu họ muốn đầu tư vào chúng tôi

Nơi phát sinh tác động

Từ những điều đó, chúng tôi nhận thấy các tác động đều đến từ các chỉ số: doanh thu, chi phí, cổ tức, thuế, các khoản đầu tư xã hội....phát sinh ở tất cả các cơ sở hoạt động trên toàn hệ thống Traphaco

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó

Doanh nghiệp luôn tập trung theo dõi các chỉ số này để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp và đưa ra những kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Đối với chủ đề này chúng tôi chỉ báo cáo phạm vi hoạt động tại công ty mẹ Traphaco.



GRI 103.2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Chúng tôi quản lý hoạt động này thông qua việc xây dựng chiến lược phát triển bền vững Traphaco đến năm 2020. Trong đó các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận được phân bổ cụ thể từng năm và các phòng ban có liên quan sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu KPI theo từng tháng, quý, năm.

Chúng tôi quản trị các hoạt động này nhằm bảo ổn định sự tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của công ty và mục tiêu chiến lược phát triển bền vững đến năm 2020.

Chính sách	Cam kết	Mục tiêu và chỉ tiêu	Trách nhiệm	Nguồn lực	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến
Hàng năm, công ty có xây dựng các chính sách bán hàng, chính sách marketing, chính sách sản xuất phù hợp với tình hình thực tế của năm đó.	Công ty cam kết tuân thủ theo Luật doanh nghiệp 2014.	Công ty đặt mục tiêu năm 2020 tăng trưởng lợi nhuận 24%, doanh thu 16% và thu nhập người lao động tăng 5% so với năm 2019	Tổng giám đốc.	Phòng tài chính kế toán, phòng kinh doanh, phòng marketing, ban quản trị rủi ro,...	Không áp dụng.	Công ty có ban hành các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chính sách marketing trong phụ lục hợp đồng với khách hàng. Hàng tháng, chúng tôi xây dựng các chương trình thúc đẩy bán hàng, tăng doanh số cho từng nhóm sản phẩm tùy theo mùa bệnh.

GRI 103.3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Chúng tôi kiểm tra, đánh giá hiệu quả thông qua các tầng kiểm soát:

- 📍 Tầng 1: Trưởng bộ phận/ Giám đốc chuyên môn
- 📍 Tầng 2: Ban giám sát
- 📍 Tầng 3: Ban điều hành
- 📍 Tầng 4: Ban kiểm soát
- 📍 Tầng 5: Hội đồng quản trị

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Traphaco đạt được sự thống nhất cao về chiến lược và các hành động thực thi chiến lược từ HDDQT, Ban điều hành và toàn thể CBNV công ty.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các phương pháp quản trị

Không có điều chỉnh gì.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

GRI 201 .1 GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

ĐVT: VND

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra: doanh thu;	1.716.062.237.858
Chi phí hoạt động	730.394.541.136
Lương và phúc lợi của nhân viên	184.468.642.202
Các khoản thanh toán cho nhà cung cấp vốn	124.351.620.000
Tổng số phải nộp cho chính phủ (Vui lòng cung cấp phân tích theo quốc gia trong phần giải thích dưới đây, nếu có)	70.990.000.000 (đóng góp ngân sách nhà nước)
Đầu tư cho cộng đồng	16.500.000.000
Giá trị kinh tế chưa phân phối: 'Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra' trừ đi 'Giá trị kinh tế được phân bổ'	216.838.080.999



1.710
TỶ ĐỒNG

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT
CÔNG TY NĂM 2019



124,35
TỶ ĐỒNG

TỔNG CỔ TỨC CHI TRẢ CHO CỔ ĐỒNG
CỦA TRAPHACO NĂM 2019



170,6
TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ



70,99
TỶ ĐỒNG

TỔNG SỐ TIỀN NỘP
CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



NĂM 2019, TRAPHACO DUY TRÌ MỨC CỔ TỨC

30%
TƯƠNG ỨNG VỚI
124,35 TỶ ĐỒNG

ĐÂY LÀ MỨC CAO SO VỚI BÌNH QUÂN
THỊ TRƯỜNG ĐƯỢC PHẨM.



16,5
TỶ ĐỒNG

TỔNG ĐẦU TƯ
CHO HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Ngân sách dành cho các hoạt động vì cộng đồng của Công ty mỗi năm chiếm từ 1-3% doanh thu. Trong đó các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng được đặc biệt chú trọng. Bên cạnh đó, Traphaco là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Các hoạt động xã hội từ thiện là một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ



VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

KHAI THÁC NHÀ MÁY THÔNG MINH TỪ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ

Ngày 5/3/2019, tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên đã diễn ra Lễ khởi động Dự án chuyển giao công nghệ giữa Traphaco và Công ty Dược phẩm Daewoong, Hàn Quốc.



Ông **Trần Túc Mã**
Tổng Giám đốc Traphaco cho biết:

Traphaco đã chuẩn bị những điều kiện tốt nhất để có thể tiếp nhận chuyển giao công nghệ cho các sản phẩm một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Trong số những sản phẩm chuyển giao công nghệ, có những sản phẩm Tân dược về gan mật đứng đầu tại thị trường Hàn Quốc với doanh thu hàng năm lên đến 100 triệu USD. Theo IMS health Quý 2/2019, tổng dung lượng thị trường thuốc bảo vệ gan của thị trường Việt Nam là 1.664 tỷ, đứng thứ 11 trong những nhóm thuốc có dung lượng thị trường lớn nhất. Dự báo thị trường này sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong tương lai do vấn nạn về thực phẩm bẩn, thói quen hút thuốc lá và uống nhiều rượu bia của người dân Việt Nam.

Các sản phẩm khác cũng đều thuộc các nhóm hoạt chất có tốc độ tăng trưởng nhất hiện nay, có sản phẩm chứa dòng hoạt chất mới - là hoạt chất của tương lai, hiện nay mới chỉ có số ít đối thủ cạnh tranh nên cơ hội thị trường cho hai sản phẩm trên vô cùng rộng mở. Có thể thấy rằng, các sản phẩm chuyển giao công nghệ hợp tác với Daewoong đều là những sản phẩm Tân dược rất tiềm năng, sẽ triển khai chủ yếu tại kênh ETC - định hướng phát triển mạnh mẽ của Traphaco trong thời gian tới.



Bên phía Daewoong, ông **Ji Chang Won**
Giám đốc Sản xuất Daewoong chia sẻ:

Dự án chuyển giao công nghệ nằm trong định hướng chiến lược của Daewoong về hợp tác phát triển, phân phối sản phẩm, xuất khẩu,... Daewoong đã cử những nhân sự chủ chốt trực tiếp tham gia quá trình chuyển giao này đảm bảo về chất lượng cũng như tiến độ.



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

GRI 201.3 CÁC NGHĨA VỤ THEO CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐÃ QUY ĐỊNH VÀ CÁC CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ KHÁC

Nghĩa vụ pháp lý của chế độ phúc lợi được đáp ứng: Có.

Giá trị ước tính: 17.700.000.000 VND

Tỷ lệ tiền lương đóng góp của nhân viên hoặc người sử dụng lao động: 32,0%

100% BẢO HIỂM XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC ĐÓNG ĐẦY ĐỦ

Ngoài việc đóng đầy đủ 100% bảo hiểm xã hội cho người lao động thì các chế độ phúc lợi khác của người lao động luôn được đảm bảo.

Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thường ngày Lễ, Tết cho CBCNV; tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp tết trung thu, 01/6; duy trì tổ chức Lễ tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBCNV có thành tích học tập... Tổng chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019 là 17,7 tỷ đồng. Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức; tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ.

VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

CÔNG ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



Tại buổi Lễ kỷ niệm Ngày truyền thống Công ty, Huân chương Lao động hạng Nhất được trao tặng cho Công đoàn Công ty theo Nghị lễ khen thưởng cấp Nhà nước.

Đó là niềm tự hào của Công đoàn Công ty nói riêng và tập thể CBNV Traphaco nói chung; Là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước đối với một tổ chức luôn dốc lòng dốc sức vì quyền lợi người lao động. Cũng trong buổi lễ, Công ty Cổ phần Traphaco vinh dự đón nhận Cờ thi đua của Bộ Y tế cho những đóng góp tích cực vào công cuộc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân nhiều năm qua.

Là bộ phận không thể thiếu của Công đoàn Giao thông Vận tải (GTVT) Việt Nam, Công đoàn Công ty Cổ phần Traphaco với chức năng đặc biệt của mình luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các thời kỳ: Chăm sóc sức khỏe CBNV Đường sắt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, và sau này là thời kỳ xây dựng cơ sở hạ tầng khi hòa bình lập lại; Nỗ lực, tiên phong lao động sản xuất trong giai đoạn Cổ phần hóa Doanh nghiệp.

Ông **Đỗ Nga Việt**
Chủ tịch Công đoàn GTVT Việt Nam phát biểu:

Công đoàn GTVT Việt Nam đánh giá rất cao những thành tích đã đạt được của Công đoàn Công ty Cổ phần Traphaco trong những năm qua, luôn thể hiện là một trong những tổ chức công đoàn hàng đầu của Công đoàn Ngành:

Công đoàn Công ty Cổ phần Traphaco đã luôn đồng hành cùng với chuyên môn, dưới sự lãnh đạo của Công đoàn GTVT Việt Nam, Đảng ủy Công ty thực hiện tốt chức năng của tổ chức công đoàn, liên tục nâng cao chỉ số hạnh phúc của người lao động, liên tục đạt danh hiệu "Doanh nghiệp Vì Người lao động", trở thành 1/50 doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất ở Việt Nam.

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ



GRI 103 .1

GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Ngoài những giá trị do doanh nghiệp tạo ra và đóng góp vào nền kinh tế quốc gia, Traphaco cũng nhận thức được những tác động mạnh mẽ của mình lên nền kinh tế địa phương, đặc biệt là những địa phương nơi chúng tôi đặt cơ sở hoạt động kinh doanh, thông qua mức lương chi trả cho người lao động và tuyển dụng ban lãnh đạo từ nguồn địa phương đó.

Việc chi trả mức lương theo quy định về tiền lương tối thiểu của vùng giúp cải thiện đời sống người dân, an sinh xã hội, tạo nên sự bình đẳng về thu nhập giữa nam và nữ, đồng thời giúp tạo dựng một thương hiệu doanh nghiệp bền vững và cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, việc tuyển dụng các

lãnh đạo địa phương cũng góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp gắn kết với địa phương, tạo nguồn thúc đẩy nhân lực và giúp doanh nghiệp nắm bắt được yêu cầu của địa phương đó..

Nơi phát sinh tác động

Các tác động được xem xét đến từ việc chi trả lương cho người lao động và tuyển dụng ban lãnh đạo từ cộng đồng địa phương.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó

Traphaco đóng vai trò trực tiếp chịu trách nhiệm cho những tác động được tạo ra từ hoạt động chi trả lương và tuyển dụng của mình.

Đối với chủ đề này, chúng tôi giới hạn phạm vi báo cáo tại trụ sở chính Hà Nội và các nhà máy ở Hưng Yên

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Công ty quản lý chủ đề thông qua đội ngũ nhân lực tại Phòng Tổ chức Cán bộ, nơi chịu trách nhiệm kiểm soát toàn bộ các hoạt động lương, thưởng, phúc lợi và tuyển dụng tại công ty mẹ và các chi nhánh trên cả nước. Ngoài ra Phòng Tổ chức Cán bộ tại công ty mẹ cũng liên kết, phối hợp chỉ đạo các đơn vị Tổ chức Cán bộ tại các công ty con (nhà máy) nhằm đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống, tuân thủ các chỉ đạo từ cấp trên.

Chúng tôi mong muốn xây dựng một bộ máy Traphaco bền vững, xuyên suốt trên cả nước. Đảm bảo sự công bằng cho người lao động, sự gắn kết với địa phương và tuân thủ các quy định của pháp luật.



Chính sách	Cam kết	Mục tiêu và chỉ tiêu	Trách nhiệm	Nguồn lực	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến
Áp dụng hệ thống lương 3Ps bắt đầu từ ngày 01/08/2018 theo Quyết định số 1178/QĐ-TRA, ban hành ngày 27/12/2017, do Tổng Giám đốc ký duyệt.	Tuân thủ tuyệt đối các quy định của Nghị định 141/2017/NĐ-CP về Mức lương tối thiểu của vùng năm 2018.	Tăng 5% thu nhập cho người lao động.	Phó tổng Giám đốc phụ trách Tổ chức Hành chính.	Phòng Tổ chức cán bộ.	xxx	Lương 3P, KPI.

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Vào Đại Hội đồng Cổ đông thường niên, tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được thông qua và làm căn cứ để Hội đồng Tiền lương, bao gồm Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc Tổ chức Hành chính, Phòng Tổ chức Cán bộ xem xét điều chỉnh hệ thống lương thưởng của công ty.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Phương pháp quản trị áp dụng cho năm 2019 khá hiệu quả, đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo cam kết với người lao động.

Qua kết quả đánh giá lần đầu tiên, Ban lãnh đạo công ty đã quyết định duy trì Kỳ thi đánh giá hằng năm để làm cơ sở cho việc điều chỉnh lương bên cạnh quy định về mức lương tối thiểu của vùng, cũng như là cơ sở đánh giá năng lực thực tế của nhân viên.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị

Vào quý IV, năm 2018 công ty đã lần đầu tiên triển khai kỳ thi Đánh giá năng lực Cán bộ công nhân viên để xác định năng lực thực tế của nhân viên, mức độ đáp ứng so với tiêu chuẩn của vị trí công việc nhằm:

1. Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của công ty;
2. Đào tạo và phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên;
3. Làm cơ sở cho việc xác định mức năng lực.

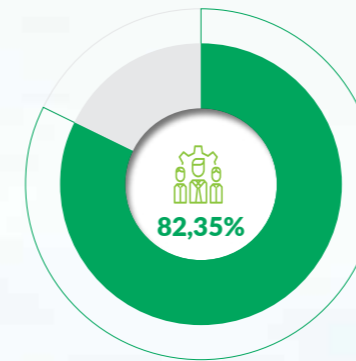
GRI 202 .1

TỶ LỆ CỦA MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM THEO GIỚI TÍNH SO VỚI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CỦA VÙNG

Tên địa điểm	Nam giới (%)	Nữ giới (%)
Hà Nội	100	100
TP. Hồ Chí Minh	100	100
Đà Nẵng	100	100

Chúng tôi xem xét trên phạm vi toàn quốc là địa điểm hoạt động quan trọng vì chúng tôi có các chi nhánh và hệ thống nhân viên bán hàng trên toàn quốc.

GRI 202 .2 TỶ LỆ THÀNH VIÊN BAN LÃNH ĐẠO ĐƯỢC TUYỂN DỤNG TỪ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Tỷ lệ lãnh đạo người địa phương

Giải trình không bắt buộc

Tổng số ban lãnh đạo hiện tại của công ty chúng tôi là 18 người, trong đó có 14 người hiện có hộ khẩu tại TP Hà Nội, nơi chúng tôi đặt trụ sở chính.

Theo cơ cấu tổ chức công ty CP Traphaco ban lãnh đạo công ty được quy định từ chức vụ Giám đốc chuyên môn trở lên.

Địa phương được định nghĩa là khu vực TP Hà Nội.

Trong báo cáo này, chúng tôi xem xét địa điểm hoạt động quan trọng là trụ sở chính.



NGOÀI NHỮNG GIÁ TRỊ DO DOANH NGHIỆP TẠO RA VÀ ĐÓNG GÓP VÀO NỀN KINH TẾ QUỐC GIA, TRAPHACO CŨNG NHẬN THỨC ĐƯỢC NHỮNG TÁC ĐỘNG MẠNH MẼ CỦA MÌNH LÊN NỀN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG ĐỊA PHƯƠNG NƠI CHÚNG TÔI ĐẶT CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, THÔNG QUA MỨC LƯƠNG CHI TRẢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TUYỂN DỤNG BAN LÃNH ĐẠO TỪ NGUỒN ĐỊA PHƯƠNG ĐÓ.



TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ



Công ty luôn đánh giá cao những đóng góp gián tiếp từ hoạt động kinh doanh của mình đối với các đối tác, chính quyền địa phương cũng như cộng đồng dân cư tại địa phương đó. Ban Lãnh đạo luôn quan niệm rằng, sự phát triển của Công ty phải luôn đồng hành bền vững với sự phát triển của cộng đồng địa phương nơi công ty hoạt động.

Nơi phát sinh tác động

Việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến kinh tế thông qua việc xây dựng các vùng trồng dược liệu tại nhiều địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập. Song song với việc hoạt động kinh doanh, Công ty cũng liên tục tài trợ cho các chương trình ủng hộ cộng đồng thông qua các quỹ từ thiện và nguồn vốn của mình.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó

Ban Lãnh đạo Traphaco luôn quan tâm đến vấn đề phát triển kinh tế bền vững thông qua việc đóng góp các khoản thu cho chính quyền địa phương, các khoản thuế, phát sinh tài trợ quy hoạch cho các dự án của cộng đồng.

GRI 103.2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Công ty sẽ thực hiện các tác động kinh tế gián tiếp thông qua việc phát triển vùng trồng dược liệu tại các địa phương, cùng với hoạt động tổ chức các hội nghị truyền thông chăm sóc sức khỏe và tặng thuốc miễn phí cho người dân cả nước. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các hoạt động từ thiện, tri ân, tài trợ đóng góp cho địa phương.

Công ty luôn quan tâm đến sự phát triển đồng bộ về kinh tế của toàn xã hội. Thông qua việc đóng góp hiệu quả kinh tế gián tiếp cho địa phương, Ban Lãnh đạo mong muốn rằng, công ty sẽ cùng đồng hành cộng đồng địa phương có sự phát triển mạnh mẽ trong chiến lược phát triển bền vững 2017 - 2020 của Công ty.

Chính sách	Cam kết	Mục tiêu và chỉ tiêu	Trách nhiệm	Nguồn lực	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến
Dự án phát triển dược liệu bền vững Traphaco (Green Plan) đã tạo kế sinh nhai cho người dân, góp phần thay đổi bộ mặt kinh tế nhiều địa phương, đặc biệt vùng sâu vùng xa, khu vực miền núi.	Traphaco cam kết tạo thu nhập ổn định với các hộ dân trồng dược liệu tại địa phương thông qua các hợp đồng thu mua dược liệu.	Kiến tạo xã hội bền vững thông qua bảo tồn hệ sinh thái rừng/ dược liệu, tạo sinh kế cho người dân bản địa, duy trì mức thu nhập ổn định cho các hộ gia đình trồng dược liệu.	Trường Ban dự án Green Plan chịu trách nhiệm về các đóng góp của dự án đối với cộng đồng địa phương. Tổ chức Đảng/ Công đoàn/ Đoàn thanh niên trong công ty phối hợp cùng phòng Marketing chịu trách nhiệm về các hoạt động từ thiện, tài trợ cho địa phương.	Các tổ chức chính trị - xã hội của công ty, phòng Marketing.	Thông qua Ban dự án GreenPlan - phòng Nghiên cứu phát triển.	Xây dựng các vùng trồng và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới (GACP-WHO), ký hợp đồng thu mua dược liệu với các hộ dân, đồng bào dân tộc thiểu số.

GRI 103.3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Đánh giá thông qua các cuộc họp nội bộ của Ban lãnh đạo.
Đánh giá thông qua ĐHCĐ thường niên hằng năm.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Công ty luôn nỗ lực trong việc duy trì và đẩy mạnh phát triển kinh tế gián tiếp hơn cho giai đoạn 2017-2020.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị

Không có điều chỉnh.



675

HỘ DÂN TRỒNG/THU HÁI
DƯỢC LIỆU ĐẠT GACP-WHO

Việc làm BỀN VỮNG



THEO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TRAPHACO,
NHỮNG HỘ TRỒNG DƯỢC LIỆU VÀ CẢ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN
CỦA CÔNG TY THAM GIA CHUỖI GIÁ TRỊ XANH ĐỀU ĐƯỢC
ĐẢM BẢO CÓ "VIỆC LÀM BỀN VỮNG"

1. Phát triển vùng trồng dược liệu

Hiện nay, Traphaco đang hợp tác với hơn 675 hộ dân trồng/ thu hái dược liệu đạt GACP-WHO, hàng nghìn hộ dân trồng/ thu hái dược liệu được kiểm soát theo GACP-WHO. Công ty

đem lại thu nhập ổn định và hơn thế nữa, làm giàu cho các hộ dân ở những vùng nguyên liệu nơi công ty đặt chân đến với lợi nhuận từ 8,6 triệu đồng/ha/ tháng đến 16,6 triệu đồng/ha/tháng. Theo chiến lược phát triển bền vững của Traphaco, những hộ trồng dược liệu và cả cán bộ công nhân viên của công ty tham gia chuỗi giá trị Xanh đều được đảm bảo có "việc làm bền vững".

Diện tích vùng trồng Actso của Traphaco tại 2 huyện Sapa và Bắc Hà, Lào Cai đạt 60 ha, với sản lượng 2.200 tấn dược liệu tươi/ năm, Số hộ dân tham gia: 156 hộ; trong đó 80 % là người dân tộc ít người; số người dân tham gia 1.300 người.

Theo đánh giá của địa phương, hiệu quả kinh tế của việc trồng Actiso cho Traphaco cao gấp 5 lần trồng lúa và gấp 10 lần trồng ngô. Traphaco hướng dẫn kỹ thuật cho bà con, cam kết thu mua nguyên liệu với giá cao, giúp họ có nguồn thu nhập khá và ổn định, nhiều hộ gia đình đã có thể mua được "tivi actiso", "xe máy actiso" từ việc bán dược liệu cho Traphaco.



TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP TRỌNG YẾU



2. Tư vấn sức khỏe cộng đồng

LIÊN TỤC **20** NĂM VỚI GẦN
500 HỘI NGHỊ TƯ VẤN SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG MỖI NĂM

Là những con số thực tế nói về hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng mà Traphaco vẫn đang miệt mài thực hiện. Tư vấn chăm sóc sức khỏe, cấp phát thuốc và Tạp chí Sống khỏe miễn phí cho hàng triệu hội viên câu lạc bộ Hội Người cao tuổi, Phụ nữ, hội Hưu trí, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ... trên toàn quốc; đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa luôn là cách chân thực nhất để Traphaco hiện thực hóa sứ mệnh bảo vệ sức khỏe cho người Việt.

Trong năm 2019, Traphaco đã thực hiện 477 Hội nghị - Hội thảo Tư vấn Truyền thông nâng cao Sức khỏe trên toàn quốc. Trong năm nay, Công ty chú trọng hơn vào đối tượng Hội Phụ nữ, là người chăm sóc gia đình, quan tâm đến sức khỏe các thành viên và nhanh cập nhật các kiến thức, thông tin mới. Bên cạnh đó, Công ty bổ sung thêm các kênh truyền thông tư vấn điện tử, ví dụ: Kênh Youtube Traphaco Con đường sức khỏe Xanh, để người dân có thể theo dõi lại các nội dung tư vấn tại gia đình.

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

3. Các hoạt động từ thiện, tài trợ

Các chương trình tài trợ như: Tài trợ cho Hội Y dược, Hội người cao tuổi, Giải bóng đá Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam; Tài trợ chương trình Về quê, ủng hộ các gia đình hoàn cảnh khó khăn; Ủng hộ Quỹ "Vi biển đảo quê hương"; Tài trợ chương trình nhân Ngày viêm gan thế giới của Hội Gan mật Việt Nam.



VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

TRAPHACO ĐỒNG HÀNH BẢO VỆ LÁ GAN NGƯỜI VIỆT NHÂN NGÀY VIÊM GAN THẾ GIỚI 28/07

Nhân ngày Viêm gan Thế giới (28/07), Công ty Cổ phần Traphaco cùng nhãn hiệu thuốc Bổ gan Boganic tham dự Lễ Mit-tinh Ngày viêm gan thế giới năm 2019 và Đi bộ đồng hành trong khuôn khổ Chương trình do Hội Gan mật Việt Nam và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) phối hợp với tổ chức.

Là thương hiệu Bổ gan, giải độc gan số 1 Việt Nam, Boganic cam kết đồng hành cùng Bộ Y tế, WHO và Hội Gan mật Việt Nam trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về viêm gan; Tài trợ kinh phí và sản phẩm thuốc cho các hoạt động dự phòng, khám chữa bệnh gan; Tiếp tục triển khai các hoạt động tư vấn sức khỏe, tặng thuốc miễn phí cho người dân trên phạm vi toàn quốc.



Với thông điệp
**QUAN TÂM TỚI GAN
TRƯỚC KHI QUÁ MUỘN**

Boganic mong muốn chung tay bảo vệ sức khỏe lá gan cho người Việt, từng bước đẩy lùi viêm gan, xơ gan và các bệnh gan mật nói chung theo mục tiêu đến 2030 của WHO.

GRI 300

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vật liệu |82| • Năng lượng |86| • Nguồn nước |92| • Phát thải |96| • Nước thải và chất thải |100|
Tuân thủ về môi trường |106| • Đánh giá nhà cung cấp về môi trường |110|



VẬT LIỆU

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ



LÀ MỘT DOANH NGHIỆP DƯỢC PHẨM, TRAPHACO LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG NHẪM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ, KHÔNG GÂY TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI.



Để đảm bảo đạt chất lượng theo các tiêu chuẩn ngành, Traphaco không sử dụng các nguồn nguyên vật liệu tái chế để sản xuất dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe con người. Với thế mạnh về Đông dược, phần lớn nguyên liệu sản xuất thuốc của Công ty là dược liệu trồng trong nước (90%). Phần còn lại (10%) nguyên liệu dùng cho sản xuất thuốc Tân dược được nhập khẩu trực tiếp từ

các nhà sản xuất hoặc phân phối nguyên liệu dược phẩm có thương hiệu và uy tín trên thế giới...

Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chất lượng sản phẩm, yêu cầu nguồn nguyên vật liệu lớn và liên tục, do đó chủ đề Vật liệu được chúng tôi lựa chọn là chủ đề báo cáo quan trọng trong BC PTBV năm 2019.

Nơi phát sinh tác động

Nguồn nguyên liệu được sử dụng cho các hoạt động:

1.

Sản xuất dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe

2.

Đóng gói sản phẩm

- Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Thông qua việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu này, Traphaco hướng tới sự phát triển bền vững về kinh tế - xã hội - môi trường, biểu hiện bằng sự giảm thiểu lãng phí nguồn tài nguyên thiên nhiên, tạo ra các sản phẩm chất lượng, chăm sóc sức khỏe con người.

Đối với chủ đề này chúng tôi chỉ báo cáo phạm vi hoạt động tại Công ty mẹ Traphaco.

GRI 103.2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Traphaco xây dựng các quy trình nội bộ quy định việc nhập, bảo quản, kiểm soát, sử dụng nguồn nguyên vật liệu.

Những thông tin liên quan được báo cáo Ban Lãnh đạo công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý.

Năm 2019, Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí “Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng” trong đó thể hiện rõ việc công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn nhằm mang lại một môi trường làm việc an toàn cho người lao động của nhà cung ứng và tạo ra một môi trường xanh - sạch - đẹp cho cộng đồng xung quanh. Đảm bảo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.

Quản trị hoạt động sử dụng nguyên vật liệu cho sản xuất giúp chúng tôi giảm thiểu tối đa việc phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu (sản lượng, giá cả,...); đảm bảo chất lượng sản phẩm và hạn chế phát sinh không mong muốn gây ảnh hưởng tới môi trường.



Chính sách	Cam kết	Mục tiêu và chỉ tiêu	Trách nhiệm	Nguồn lực	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến
Traphaco xây dựng và áp dụng các chính sách quản lý nguồn nguyên vật liệu: đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng, quy trình kiểm nhập nguyên liệu và thành phẩm phân phối, nhập khẩu; quy trình quản lý nguyên liệu, sản phẩm trong nghiên cứu thử nghiệm.	Traphaco tuân thủ tất cả các quy định nội bộ của công ty cũng như luật pháp Việt Nam và quốc tế.	Sử dụng tối ưu hóa nguyên vật liệu trong sản xuất, giảm thiểu lượng nguyên vật liệu sử dụng.	Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm quản lý cao nhất việc nhập, sử dụng nguyên vật liệu trong sản xuất của công ty.	Nguồn nguyên vật liệu được quản lý bởi các bộ phận, phòng ban liên quan: phòng Đảm bảo chất lượng quản lý về mặt chất lượng, phòng Cung ứng vật tư - Xuất nhập khẩu quản lý về mặt quy trình, thủ tục, phòng Kế hoạch quản lý về mặt sản lượng, ...	Hiện tại chúng tôi chưa áp dụng cơ chế tiếp nhận và khiếu nại dành riêng cho quản trị nguồn nguyên vật liệu.	Hiện tại Công ty đang có định hướng áp dụng các vật liệu cao cấp, thân thiện với môi trường cho các dòng sản phẩm được phẩm sắp ra mắt.

GRI 301.1

VẬT LIỆU ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất đa số được nhập khẩu từ các nước Châu Âu, được sản xuất bằng công nghệ tiên tiến nhất thế giới, an toàn cho môi trường do hạn chế lượng Carbon phát thải ra không khí.

Một số nguyên vật liệu như bao bì nhựa do gồm nhiều bộ phận trong 1 bộ hoàn chỉnh, kích thước và khối lượng nhỏ, đồng thời lượng sử dụng phụ thuộc nhiều vào nhu cầu sản xuất nên việc đo lường bằng đơn vị bộ sẽ phù hợp và đồng bộ hơn trong theo dõi và kiểm soát.



Stt	Vật tư	ĐVT	Số lượng
I	Nguyên liệu sản xuất	Tấn/năm	445
II	Bao bì đóng gói		
1	PVC	Tấn/năm	6,5
2	Giấy nhôm	Tấn/năm	1,6
3	Bông nhựa	Triệu cái/năm	0,1
4	Lọ nhựa 100ml	Triệu cái/năm	0,39
5	Lọ thủy tinh 100ml	Triệu cái/năm	0,1
6	Màng seal	Triệu cái/năm	0,1
7	Nắp lọ nhựa 100ml	Triệu cái/năm	0,39
8	Nắp lọ thủy tinh 100ml	Triệu cái/năm	0,1
9	Tube	Triệu bộ/năm	0,45
10	Hộp + Toa	Triệu cái/năm	5,88
11	Hướng dẫn sử dụng sữa	Triệu tờ/năm	0,04
12	Kiện	Triệu cái/năm	0,02
13	Nhãn	Triệu cái/năm	2,41
14	Túi nhôm	Triệu cái/năm	0,44



GRI 103.2 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Với nguyên liệu được liệu đầu vào, Traphaco sử dụng nguồn dược liệu từ các vùng trồng tại Việt Nam. Chúng tôi có các vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Bộ Y tế chứng nhận và thực hiện tái đánh giá theo quy định của Luật Dược.

Traphaco có các bộ phận, phòng ban tham gia đánh giá định kỳ hàng năm nhà cung ứng, đánh giá thường xuyên chất lượng nguyên vật liệu: phòng Kiểm tra chất lượng, ban ISO, ...

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Traphaco cam kết chỉ sử dụng nguồn nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn theo các quy định nội bộ và theo pháp luật. Tất cả các nguyên vật liệu dùng cho sản xuất đều đạt kết quả tốt.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị

Vì đây là lần đầu chúng tôi thực hiện BC PTBV theo Tiêu chuẩn GRI nên không có bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị.



GRI 103 .1

GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Năng lượng là nhu cầu thiết yếu cho doanh nghiệp sản xuất, Traphaco nhận ra việc sử dụng năng lượng có tác động quan trọng đến sự phát triển của công ty cũng như sự phát triển bền vững của xã hội.

Vì vậy, chúng tôi có các chương trình kiểm soát việc sử dụng năng lượng để tiết kiệm, đóng góp vào việc bảo tồn các nguồn tài nguyên, giảm chi phí cho doanh nghiệp, hướng đến xây dựng hình ảnh doanh nghiệp xanh, thân thiện môi trường.

Nơi phát sinh tác động

Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khí có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó

Thông qua việc sử dụng các nguồn năng lượng không tái tạo và tái tạo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chúng tôi chịu trách nhiệm trực tiếp và có các cam kết tiết kiệm nhằm hướng đến sự phát triển bền vững.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty CP Traphaco.

NĂNG LƯỢNG

GRI 103 .2

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Chúng tôi có Ban An toàn phụ trách kiểm soát, theo dõi việc sử dụng năng lượng tại doanh nghiệp thông qua hệ thống đồng hồ theo dõi việc sử dụng năng lượng tái tạo và bảng khối lượng giám sát năng lượng không tái tạo.

Các thông tin được báo cáo lên Ban Lãnh đạo thông qua các văn bản nội bộ.

Quản trị hoạt động sử dụng năng lượng giúp chúng tôi tiết kiệm nguồn năng lượng không tái tạo; giảm phát thải và chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường.

	Chính sách	Chúng tôi chưa xây dựng chính sách riêng cho năng lượng.
	Cam kết	Traphaco cam kết sử dụng nguồn Năng lượng sạch, tiến hành tuân thủ hiệu quả sử dụng Năng lượng của Công ty.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Hiệu quả nhất, tránh lãng phí theo QCVN 09-2017.
	Trách nhiệm	Ban An toàn sẽ chịu trách nhiệm về tiêu thụ năng lượng của công ty hàng tháng. Trách nhiệm của cá nhân này là vận hành, tổ chức kiểm soát, đề xuất tiết kiệm năng lượng cho Công ty.
	Nguồn lực	Chúng tôi có nhân viên An toàn và Môi trường thuộc Ban An toàn chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, kiểm soát và báo cáo các thông tin liên quan năng lượng.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Chưa xây dựng.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích. Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng. Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact. Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC. Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa... đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.

GRI 103 .3 **ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ**

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Nhân viên phụ trách An toàn & Môi trường thuộc Ban An toàn phụ trách đánh giá định kỳ hàng quý.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Hiện tại Traphaco đang hoàn thành tốt chủ đề Năng lượng, với mức tiêu thụ hàng tháng được kiểm soát và quản lý chặt chẽ. Ngoài ra Công ty cũng thực hiện tính toán và các điều chỉnh liên tục từ đó sử dụng nguồn Năng lượng hợp lý hơn, qua đó đạt hiệu quả tiết kiệm Năng lượng.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị: Không có.

NĂNG LƯỢNG

GRI 302.1 TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC

SO VỚI NĂM 2017
MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG
TIÊU GIẢM ĐƯỢC
60%
(NĂM 2017: 2.416.000 KW)



Tổng lượng tiêu thụ nhiên liệu: $3.501.096 \times 10^6$ J



Tổng lượng tiêu thụ nhiên liệu trong tổ chức từ các nguồn không tái tạo, theo đơn vị Jun hoặc các bội số, bao gồm loại nhiên liệu được sử dụng.

Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2019: 3189 kg

Khí gas phục vụ nấu nướng	:	2019 kg
Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm	:	1170 kg

Tổng lượng dầu DO chạy phục vụ máy phát điện: ~ 300 lít

Các loại giải trình: Nhiên liệu không tái tạo gồm Gas, dầu DO với khối lượng riêng dầu DO là 820 kg/m³ (theo TCVN 5689:2005).

Lượng tiêu thụ điện năng	:	972.480 KW	Điện năng đã bán	:	0,0
Lượng tiêu thụ nhiệt	:	0,0	Nhiệt đã bán	:	0,0
Lượng tiêu thụ năng lượng làm mát	:	0,0	Năng lượng làm mát đã bán	:	0,0
Lượng tiêu thụ hơi nước	:	0,0	Hơi nước đã bán	:	0,0

Tổng lượng tiêu thụ năng lượng trong tổ chức: $3.501.096 \times 10^6$ J

Nguồn chuyển đổi hệ số:

- <http://convertlive.com>
- <http://www.cng-vietnam.com/vn/10/bangquy-doi-nhien-lieu>

GRI 302.3 CƯỜNG ĐỘ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG

Tiêu thụ năng lượng tuyệt đối của tổ chức	:	$3.501.096 \times 10^6$ J
Chuẩn đo cụ thể của tổ chức	:	1,0
Cường độ sử dụng năng lượng	:	$3.501.096 \times 10^6$ J



NGUỒN NƯỚC

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Việc bảo vệ nguồn nước ngày càng trở nên cấp thiết dưới thực trạng ô nhiễm, cạn kiệt do biến đổi khí hậu ... đang tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong lĩnh vực dược phẩm, nước là yếu tố cực kỳ quan trọng cho hoạt động sản xuất. Vì vậy, Traphaco lựa chọn nước như chủ đề quan trọng trong BC PTBV này nhằm hướng đến sử dụng hiệu quả nguồn nước, bảo vệ nguồn tài nguyên, đảm bảo phát triển bền vững của xã hội.

Nơi phát sinh tác động

Nguồn nước được sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Thông qua việc sử dụng nguồn nước cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của công ty, chúng tôi chịu trách nhiệm trực tiếp và có các cam kết tiết kiệm nhằm hướng đến sự phát triển bền vững.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty mẹ Traphaco.

GRI 103.2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp. Hàng tháng công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bảng kết quả quan trắc nước cung cấp. Định kỳ 1 năm 2 lần công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.

Chúng tôi có Ban An toàn phụ trách kiểm soát, theo dõi việc sử dụng năng lượng tại doanh nghiệp thông qua

hệ thống đồng hồ theo dõi việc sử dụng nước đầu vào. Các thông tin được báo cáo lên Ban Lãnh đạo thông qua các văn bản nội bộ.

Quản trị hoạt động sử dụng nước giúp chúng tôi tiết kiệm lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt; bảo vệ nguồn tài nguyên nước thiên nhiên; giảm lượng nước thải và chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường.



	Chính sách	Chúng tôi có tiêu chuẩn chất lượng nước tinh khiết dùng cho sản xuất
	Cam kết	Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định của Tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V đối với nước dùng trong sản xuất.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Chúng tôi quản trị việc sử dụng nước và đánh giá hiệu quả hệ thống lọc nước nhằm chứng minh hệ thống hoạt động đáp ứng yêu cầu sản xuất và yêu cầu GMP.
	Trách nhiệm	Ban An toàn phụ trách việc sử dụng, xử lý nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.
	Nguồn lực	Chúng tôi có nhân viên An toàn và Môi trường thuộc Ban An toàn chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, kiểm soát và báo cáo các thông tin liên quan nước đầu vào.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Chưa xây dựng.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Tuần hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn. Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh. Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên: khoảng 2% lượng nước đầu vào. Sử dụng các biện pháp hành chính: dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước, Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tch kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.

GRI 103.3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Nhân viên phụ trách An toàn & Môi trường thuộc Ban An toàn phụ trách đánh giá định kỳ hàng quý.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Hiện tại Traphaco đang hoàn thành tốt chủ đề

Nước, với mức tiêu thụ hằng tháng được kiểm soát và quản lý chặt chẽ. Ngoài ra Công ty cũng thực hiện tính toán và các điều chỉnh liên tục từ đó sử dụng nguồn nước hợp lý hơn, qua đó đạt hiệu quả tiết kiệm.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị: Không có.

NGUỒN NƯỚC

GRI 303.1 LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO THEO NGUỒN

0,0 m³

NƯỚC BỀ MẶT,
BAO GỒM NƯỚC TỪ
CÁC VÙNG ĐÁM LẦY,
SÔNG, HỒ,
VÀ ĐẠI DƯƠNG

0,0 m³

NƯỚC NGẦM

0,0 m³

NƯỚC MƯA
DO TỔ CHỨC
THU THẬP TRỰC TIẾP
VÀ LƯU TRỮ;

0,0 m³

NƯỚC THẢI
TỪ TỔ CHỨC KHÁC

12726,0 m³

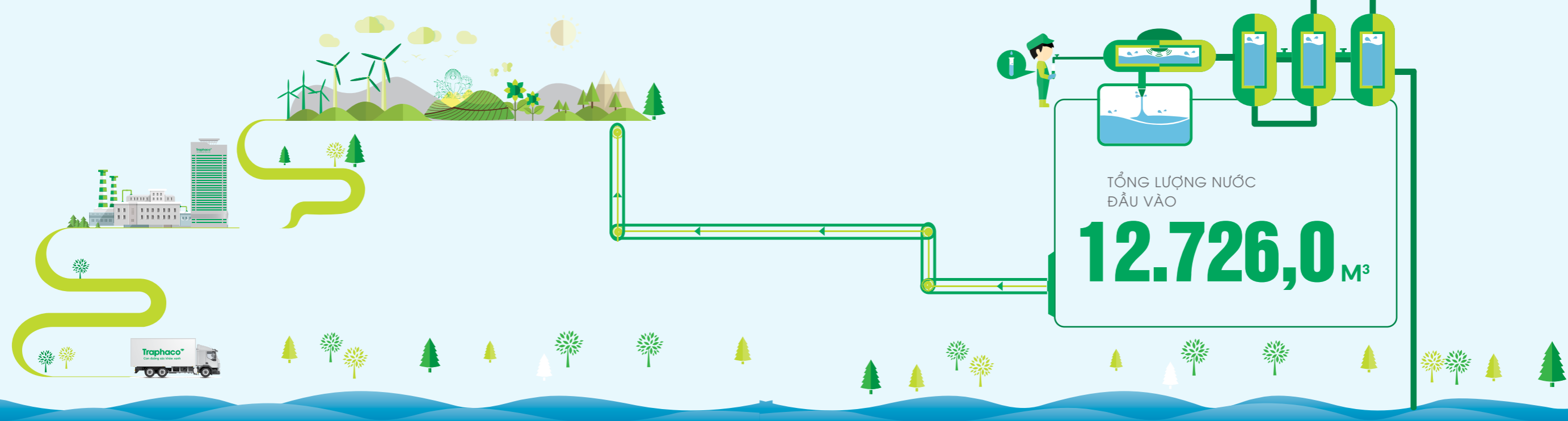
CÁC NGUỒN CẤP NƯỚC ĐÔ THỊ
HOẶC CƠ SỞ CẤP NƯỚC CÔNG CỘNG
HOẶC TƯ NHÂN KHÁC

QUY ĐỊNH QCVN02/2009/BYT VỀ NƯỚC SINH HOẠT.

QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG
SỬ DỤNG NƯỚC GIÚP
CHÚNG TÔI TIẾT KIỆM LƯỢNG
NƯỚC SỬ DỤNG CHO SẢN XUẤT
VÀ SINH HOẠT; BẢO VỆ NGUỒN TÀI
NGUYÊN NƯỚC THIÊN NHIÊN;
GIẢM LƯỢNG NƯỚC THẢI VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT,
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

GRI 303.4 TUẦN HOÀN VÀ TÁI SỬ DỤNG NƯỚC

0,0 m³



TỔNG LƯỢNG NƯỚC
ĐẦU VÀO

12.726,0 M³

SO VỚI NĂM 2018
MỨC TIÊU THỤ NƯỚC GIẢM

33,6%

(1 PHẦN DO YẾU TỐ CHUYỂN DỊCH
CƠ CẤU SẢN PHẨM SANG CÁC NHÀ MÁY).

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ



GRI 103 .1

GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Chất lượng không khí tác động trực tiếp đến môi trường lao động và sức khỏe công nhân, nhân viên và cộng đồng xung quanh. Là một doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, chúng tôi ý thức được tầm quan trọng của bất kỳ sự phát thải nào ra môi trường, bao gồm các nguồn liên quan đến sản xuất và sinh hoạt. Vì vậy, Traphaco lựa chọn phát thải như chủ đề quan trọng trong BC PTBV này nhằm hướng đến hạn chế tối đa sự phát thải, đảm bảo phát triển bền vững của xã hội.

Nơi phát sinh tác động

Khí thải từ máy phát điện phục vụ sản xuất; Khí thải từ các phương tiện giao thông (xe cá nhân, xe tải chở hàng, xe đưa đón CBNV); Khí thải từ khu vực phòng lab nghiên cứu thực nghiệm.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Thông qua việc đảm bảo cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và sinh hoạt của công ty, chúng tôi chịu trách nhiệm trực tiếp và có các cam kết hạn chế, xử lý phát thải nhằm hướng đến sự phát triển bền vững.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty mẹ Traphaco.

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Các số liệu được báo cáo trong báo cáo quan trắc môi trường công ty. Chúng tôi có Ban An toàn phụ trách kiểm soát, theo dõi việc phát thải tại doanh nghiệp. Các thông tin được báo cáo lên Ban Lãnh đạo thông qua các văn bản nội bộ.

Quản trị việc phát thải giúp chúng tôi hạn chế lượng khí phát thải từ hoạt động nghiên cứu, sản xuất và sinh hoạt; giảm thiểu chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường.

	Chính sách	<p>Quy trình kiểm soát điều kiện môi trường phòng thử nghiệm: kiểm soát các thông số không khí, mức độ nhiễm vi sinh vật, cấp sạch, lượng khí phát thải trong tủ Hood.</p> <p>Quy trình đánh giá môi trường sản xuất nhà máy Hoàng Liệt: đánh giá môi trường không khí tại các dây chuyền sản xuất (nhiệt độ, độ ẩm, chênh lệch áp suất, tần số trao đổi không khí, giới hạn hạt bụi, giới hạn vi sinh vật) để chứng minh phòng sạch đáp ứng yêu cầu sản xuất.</p>
	Cam kết	Chúng tôi cam kết đảm bảo môi trường của phòng thử nghiệm được kiểm soát để đảm bảo điều kiện bảo quản mẫu, hóa chất, yêu cầu quy định của phương pháp thử, các yêu cầu của GMP-WHO Annex 2, TCVN 6404, AGL 04 về thử nghiệm vi sinh vật và an toàn cho cán bộ thử nghiệm.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Chúng tôi quản trị việc phát thải nhằm chứng minh cấp sạch của khu vực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất dược phẩm GMP-WHO.
	Trách nhiệm	Trường Ban An toàn của Traphaco sẽ chịu trách nhiệm cho chủ đề Phát thải.
	Nguồn lực	Chúng tôi có nhân viên An toàn và Môi trường thuộc Ban An toàn chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, kiểm soát và báo cáo các thông tin liên quan phát thải.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Tiếp nhận và phản hồi thông qua các bộ phận có liên quan trước khi được các cá nhân có trách nhiệm chính xem xét và giải quyết các khiếu nại phát sinh.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Nhằm đảm bảo tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí, công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện. Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp: Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh; Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khi vào công ty làm việc. Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá cũ, quá thời gian lưu hành. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng.

PHÁT THẢI

GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Nhân viên phụ trách An toàn & Môi trường thuộc Ban An toàn phụ trách đánh giá định kỳ hàng quý.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Trong năm 2019, Traphaco xác định hệ thống kiểm soát khí thải đạt theo yêu cầu Pháp luật hiện hành; đảm bảo an toàn 100% với môi trường.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị: Không có.

GRI 103 .2 NITROGEN OXIDES (NO_x), SULFUR OXIDES (SO_x), VÀ CÁC PHÁT THẢI KHÍ ĐÁNG KỂ KHÁC

Kết quả quan trắc khí thải năm 2019

Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Ống thải hệ thống tú HOOD 1	Ống thải hệ thống tú HOOD 2	Ống thải hệ thống tú HOOD 3	Ống thải hệ thống tú HOOD 4	QCVN 19:2009/ BTNMT Nồng độ C*	
1	Amoniac và các hợp chất amoni	IS 11255 (part 6):1999	mg/Nm ³	<4,00	<4,00	<4,00	<4,00	50
2	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	TCVN 6750:2000	mg/Nm ³	<6,00	<6,00	<6,00	<6,00	500
3	Axit clohydric, HCl	TCVN 7244:2003	mg/Nm ³	<1,00	<1,00	<1,00	<1,00	50
4	Hydro sunphua, H ₂ S	IS 11255 (part 4):2006	mg/Nm ³	<2,00	<2,00	<2,00	<2,00	7,5
5	Cacbon oxit, CO	TCVN 7242:2003	mg/Nm ³	<30,0	<30,0	<30,0	<30,0	1.000
6	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	TCVN 7172:2002	mg/Nm ³	<5,00	<5,00	<5,00	<5,00	850

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2019)

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ



GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Quản trị tốt (tuân thủ quy định của nhà nước về môi trường) nước thải và rác thải sẽ mang đến lợi ích cho cộng đồng và chính doanh nghiệp.

Nơi phát sinh tác động

Nguồn nước thải và rác thải phát sinh từ hoạt động sản xuất (công nghiệp) và sinh hoạt. Việc quản lý lượng nước thải và rác thải cũng như phương pháp lưu trữ, xử lý là vấn đề doanh nghiệp chú trọng hàng đầu. Bất kỳ một biến cố nhỏ xảy ra đều sẽ tạo nên những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường sống cũng như hình ảnh doanh nghiệp trên thị trường

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc quản lý vấn đề nước thải và chất thải.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty mẹ Traphaco.

GRI 103.2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Các số liệu được báo cáo trong báo cáo quan trắc môi trường công ty. Chúng tôi có Ban An toàn phụ trách kiểm soát, theo dõi việc xả nước thải tại doanh nghiệp. Các thông tin được báo cáo lên Ban Lãnh đạo thông qua các văn bản nội bộ.

Quản trị việc phát thải giúp chúng tôi hạn chế lượng nước thải từ hoạt động nghiên cứu, sản xuất và sinh hoạt; giảm thiểu chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường.

	Chính sách	Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải: QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp) và QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt).
	Cam kết	Đạt chất lượng nước thải sinh hoạt xả thải và thu gom rác thải đúng qui trình nhà nước.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Đạt các chỉ tiêu theo qui định nhà nước về xả thải.
	Trách nhiệm	Ban An toàn phụ trách kiểm soát chủ đề xả thải tại công ty.
	Nguồn lực	Chúng tôi có nhân viên An toàn và Môi trường thuộc Ban An toàn chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, kiểm soát và báo cáo các thông tin liên quan xả thải.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Tiếp nhận và phản hồi thông qua các bộ phận có liên quan trước khi được các cá nhân có trách nhiệm chính xem xét và giải quyết các khiếu nại phát sinh.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	<p>Tính chất nước thải: Công nghiệp và sinh hoạt</p> <p>Công ty có quy trình và cử cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành Hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.</p> <p>Công nghệ hệ thống xử lý nước thải:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống thu gom, xử lý nước thải công nghiệp được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m³/ngày đêm Hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng công nghệ màng vi sinh chuyển động, công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm. <p>Chế độ xả thải: Liên tục</p> <p>Phương thức xả thải: Tự chảy</p> <p>Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc phường Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.</p>

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI



GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Nhân viên phụ trách An toàn & Môi trường thuộc Ban An toàn phụ trách đánh giá định kỳ hàng quý.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Trong năm 2019, Traphaco xác định hệ thống Nước thải đạt theo yêu cầu Pháp luật hiện hành QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn Kỹ thuật

Quốc gia về nước thải công nghiệp) và QCVN 14:2008/ BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt). Nước thải và Chất thải toàn bộ đều qua hệ thống xử lý và đảm bảo an toàn 100% với môi trường thông qua các đơn vị xử lý trước khi đến địa điểm xả thải.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị: Không có.

GRI 306 .1 TỔNG LƯỢNG NƯỚC THẢI THEO CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỊA ĐIỂM

Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	19.1781/127/NT/2927	QCTĐHN02:2014/ BTNMT (B)*	QCVN 14:2008/ BTNMT
1 Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2012	°C	25,6	40	-
2 Màu	TCVN 6185:2015	Pt/Co	16	150	-
3 pH	TCVN 6492:2011	-	8,13	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
4 BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	4,6	50	50
5 COD	SMEWW 5220C:2012	mg/L	30,4	150	-
6 Chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	9	100	100
7 Tổng chất rắn hòa tan	SOP-TDS	mg/L	240	1.200	1.000
8 Dầu mỡ động, thực vật	TCVN 5070:1995	mg/L	<0,30	24	20
9 Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,510	12	10
10 Tổng phenol	TCVN 6216:1996	mg/L	<0,001	0,5	-
11 Tổng xianua	SMEWW 4500-CN-C&E:2012	mg/L	0,0069	0,1	-
12 Sunfua	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,022	0,5	4
13 Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,31	10	10
14 Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	TCVN 6494-1:2011	mg/L	7,17	60	50
15 Tổng Nitơ	SMEWW 4500-N.C:2012	mg/L	10,90	40	-
16 Tổng phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,60	6	-
17 Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	18,0	1.000a	-
18 Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,17	2	-
19 Coliform	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	4.300	5.000	5.000
20 Tổng các chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2000	mg/L	<0,15	12	10

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2019)

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI



GRI 306 .2 TỔNG LƯỢNG CHẤT THẢI THEO LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ

Tỷ lệ rác thải được tái chế chiếm ~55% lượng rác thải của công ty. Tỷ lệ tái sử dụng cao vì công ty lựa chọn các nguyên liệu đầu vào thân thiện với môi trường và việc phân loại rác thải được thực hiện tốt tại Traphaco. Các phế liệu thải được bán cho nhà thu mua để làm nguyên liệu đầu

vào cho các công đoạn sản xuất khác, nhằm hạn chế sự phát thải ra môi trường của chất thải.

Công ty đã thực hiện lập báo cáo và Đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại với Sở tài nguyên môi trường Hà Nội và được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn chất

thải nguy hại, mã số QLCTNH: 01.000054.T, ngày 29/02/2008 và được cấp lại lần 2 Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 01.000054.T-ĐC1, ngày 05/05/2011 (do có bổ sung thêm danh mục chất thải nguy hại), và được cấp lại lần 3 mã số 01.000054T ngày 26/11/2014.

Phòng lượng chất thải và phương pháp xử lý

STT	Tên chất thải	Phòng lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	4.000	Thiêu đốt	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hoàng Mai.
2	Phế liệu: Bao bì catton, nguyên liệu	1.484	Tái chế	Công ty TNHH đầu tư Tiến Dũng
3	Chất thải nguy hại	398	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp.	Công ty Cổ phần môi trường đô thị và Công nghiệp – Urenco10, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hàng năm

Phương pháp xử lý chất thải đã được xác định như thế nào:

Chất thải được xử lý trực tiếp bởi tổ chức, hoặc được xác nhận trực tiếp.



GRI 306 .3 SỰ CỐ TRẦN ĐÁNG KỂ

Không có.

GRI 306 .4 VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI NGUY HẠI

Vui lòng xem mục 306-2.



**BẢO VỆ NGUỒN
SINH THÁI**



**PHÁT TRIỂN
THÂM THỰC VẬT**



**BẢO TỒN
ĐA DẠNG
NGUỒN SINH HỌC**

GRI 103 .1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Là một công ty sản xuất, Traphaco có nghĩa vụ đối với việc tuân thủ các quy định về môi trường. Chúng tôi thực hiện đầy đủ các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến việc quản lý nước thải, khí thải, chất thải, ... thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các bên liên quan trong cam kết bảo vệ môi trường.

Nơi phát sinh tác động

Traphaco nhận thấy việc tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của Nhà nước về các khía cạnh môi trường đáng kể sẽ giảm thiểu các rủi ro gây ra những tác động tiêu cực.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Traphaco tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, điều đó giúp chúng tôi kiểm soát tốt quy trình sản xuất của doanh nghiệp theo GMP.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty mẹ Traphaco

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Công ty tuân thủ, không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường. Ngoài ra, chúng tôi duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.

Không vi phạm các quy định của pháp luật liên quan khía cạnh môi trường đáng kể của doanh nghiệp.

Tạo sự uy tín đối với các bên liên quan, đặc biệt là khách hàng và nhà đầu tư.

	Chính sách	Công ty tuân thủ nghiêm ngặt quy định được nhà nước ban hành mới nhất.
	Cam kết	Tuân thủ các cam kết đối với Pháp luật hiện hành và tiêu chuẩn của ngành nhằm sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và sức khoẻ của người sử dụng với chi phí vận hành thấp hơn.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	<p>Mục tiêu bảo vệ nguồn sinh thái, bảo tồn đa dạng nguồn sinh học, phát triển thâm thực vật thông qua dự án phát triển vùng được liệt.</p> <p>Giảm thiểu các chất thải và ô nhiễm môi trường, giảm xả nước thải, chất thải rắn, khí thải, khuyến khích các giải pháp tái chế, tái sử dụng chất thải trong nghiên cứu, sản xuất.</p> <p>Đảm bảo được tiện nghi và sức khoẻ, chất lượng không khí như trong nhà, tiện nghi nhiệt, vi khí hậu, tiện nghi về ánh sáng, tiện nghi tiếng ồn, độ rung.</p> <p>Áp dụng công nghệ sản xuất dược phẩm hiện đại nhất ngành, thân thiện môi trường; đầu tư cho hệ thống xử lý chất thải, nước thải của nhà máy.</p>
	Trách nhiệm	Ban An toàn chịu trách nhiệm quản lý chủ đề Tuân thủ pháp luật về Môi trường tại công ty.
	Nguồn lực	Chúng tôi có nhân viên An toàn và Môi trường thuộc Ban An toàn chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, kiểm soát và báo cáo các thông tin liên quan phát thải.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Bộ phận quản lý sẽ tiếp nhận và xử lý các khiếu nại phát sinh.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Dự án phát triển vùng trồng dược liệu (green plan).



GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Traphaco xây dựng các quy trình nội bộ nhằm đáp ứng các quy định của Pháp luật và các tiêu chuẩn của ngành (GPs-WHO) trong sản xuất và sinh hoạt.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Trong năm 2019, Traphaco thực hiện tốt tất cả các quy định về môi trường.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị: Không có.

GRI 307 .1 KHÔNG TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Hiện tại các hoạt động sản xuất kinh doanh đều tuân thủ môi trường. Trong quá trình khảo sát thiết kế đã có tính toán đánh giá tác động môi trường để chọn giải pháp hiệu quả nhất, nâng cao xã hội và môi trường sống.

ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MÔI TRƯỜNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ



Các nhà cung ứng đều tham gia vào chuỗi cung ứng xanh của Traphaco, là mắt xích đầu tiên "Nguyên liệu xanh" trong 4 giá trị xanh "Nguyên liệu - Công nghệ - Sản phẩm - Dịch vụ" của công ty. Đánh giá nhà cung ứng là hoạt động rất quan trọng để kiểm soát chuỗi cung ứng xanh, và trong đó có tiêu chí đánh giá về môi trường.

Nơi phát sinh tác động

Nhà cung ứng đáp ứng tiêu chí về môi trường sẽ có điểm cộng trong Bảng tiêu chí lựa chọn nhà cung ứng của Traphaco.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc đánh giá nhà cung ứng về môi trường.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty mẹ Traphaco.

GRI 103.2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Công ty thành lập Ban đánh giá nhà cung ứng hàng năm thông qua Bảng tiêu chí lựa chọn. Thành phần của Ban đánh giá gồm CBNV các phòng ban: Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Xuất nhập khẩu, Phòng Kế hoạch.

Sau khi có kết quả đánh giá, nhà cung ứng nào có điểm đánh giá cao hơn sẽ được lựa chọn để cung ứng nguyên vật liệu cho Traphaco.

Đánh giá được nhà cung ứng về nhiều tiêu chí, trong đó có tiêu chí liên quan đến môi trường.

	Chính sách	Công ty xây dựng quy trình đánh giá lựa chọn nhà cung ứng.
	Cam kết	Traphaco cam kết hợp tác với các nhà cung ứng đáp ứng được tiêu chí về các quy định của pháp luật về môi trường.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Chúng tôi đặt mục tiêu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá nhà cung ứng chặt chẽ hơn về các yêu cầu liên quan đến môi trường.
	Trách nhiệm	Ban đánh giá nhà cung ứng chịu trách nhiệm về chủ đề này.
	Nguồn lực	Ban đánh giá nhà cung ứng chịu trách nhiệm về chủ đề này.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Chưa xây dựng.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Thực hiện đánh giá hàng năm các nhà cung ứng.

GRI 103.3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Các nhà cung ứng sẽ được đánh giá dựa trên bộ tiêu chí lựa chọn. Mỗi tiêu chí sẽ có mức điểm phù hợp. Nhà cung ứng có số điểm cao hơn sẽ được lựa chọn hợp tác cùng Traphaco.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Tất cả các nhà cung ứng hợp tác với Traphaco đều đạt các yêu cầu theo quy định (tiêu chuẩn về sản xuất GMP-WHO, các tiêu chuẩn ISO, ...).

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị: Không có.

GRI 308.1 CÁC NHÀ CUNG CẤP MỚI ĐÃ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC TIÊU CHÍ VỀ MÔI TRƯỜNG

100,0 % | Phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường.

GRI 308.2 CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TIÊU CỰC TRONG CHUỖI CUNG ỨNG VÀ CÁC HÀNH ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN

10,0 | Số lượng nhà cung cấp được thực hiện đánh giá tác động môi trường.

0 | Số lượng nhà cung cấp được nhận diện là có tác động môi trường tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể.

GRI 400 PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Việc làm [114] • An toàn và sức khỏe nghề nghiệp [122] • Giáo dục và đào tạo [126]
Đa dạng và cơ hội bình đẳng [130] • Cộng đồng địa phương [132]
Sức khỏe và an toàn của khách hàng [140] • Tiếp thị và nhãn hiệu [147]
Tuân thủ về kinh tế - xã hội [148]



VIỆC LÀM

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Con người với Traphaco là nhân tố thúc đẩy sáng tạo và là chìa khoá thành công. Chính vì vậy vấn đề việc làm luôn là cốt lõi của động lực phát triển doanh nghiệp trong suốt hơn 45 năm xây dựng, hình thành và phát triển.

Nơi phát sinh tác động

Đối với vấn đề việc làm chúng tôi nhận thấy nguồn gốc phát sinh các tác động đến từ sự ổn định nhân sự cùng các phúc lợi và chế độ đãi ngộ.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Công ty nhận thấy mối liên quan trực tiếp của mình lên các tác động nên chúng tôi luôn theo dõi và giám sát các chỉ tiêu về nhân sự cùng các phúc lợi và chế độ đãi ngộ.

Không có giới hạn đặc biệt nào.

SỨC ^{bật} CÁ NHÂN mạnh ² TẬP THỂ

GẮN LỢI ÍCH CỦA TỪNG CÁ NHÂN
 VỚI CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA BẢN THÂN
 VÀ LỢI ÍCH CHUNG CỦA TẬP THỂ.

26,8 GIỜ



Thời gian đào tạo trung bình /người trong năm 2019

40

giờ/tuần



Thời gian làm việc trong tuần đối với nhân viên văn phòng

CON NGƯỜI
GIÁ TRỊ NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN

40%



Trình độ đại học và trên đại học

4,3%



Nhân sự năm 2019 giảm so với năm 2018

(do tính gián cán bộ, nghỉ hưu và theo nguyện vọng cá nhân người lao động)



VIỆC LÀM

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động, tổ chức tuyển dụng chọn người phù hợp với công ty, đào tạo phát triển nguồn lực nội bộ, hoạch định phát triển nguồn lực. Xây dựng Quy chế tiền lương phù hợp, trả lương theo vị trí, năng lực và kết quả thực hiện công việc, xây dựng Quy chế khen thưởng và thực hiện chế độ khen thưởng, động viên kịp thời.

Việc quản lý các chế độ phúc lợi nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động và sự ổn định của nguồn nhân lực.

	Chính sách	Công ty có Kế hoạch tuyển dụng nhân sự được Tổng Giám đốc ký duyệt hằng năm, quá trình liên quan đến tuyển dụng được quy định trong Quy trình tuyển dụng - QT10/NS ban hành ngày 02/05/2018.
	Cam kết	Công ty luôn cam kết đủ việc làm, đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tuân thủ Luật Lao động 2012 - Việt Nam.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	100% lao động đủ việc làm, thu nhập bình quân của người lao động tăng ít nhất 5% so với năm 2017.
	Trách nhiệm	Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trong vấn đề việc làm.
	Nguồn lực	Phòng Tổ chức cán bộ trực tiếp quản lý vấn đề nhân sự trong công ty.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Công ty tiếp nhận các khiếu nại từ đại diện tập thể/cá nhân người lao động về quyền lợi, chế độ, chính sách trực tiếp hoặc thông qua tổ chức công đoàn, năm 2018 các đề nghị liên quan đều được giải quyết triệt để và thỏa đáng.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Công ty tổ chức đối thoại định kỳ, ký kết Thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các chế độ phúc lợi ưu việt hơn quy định của Luật lao động; lao động nữ được phân công lao động phù hợp; Cộng tác viên hoàn thành nhiệm vụ được tuyển dụng thành nhân viên chính thức.

GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Hàng tháng Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền đánh giá các chỉ tiêu KPI tại Bộ phận (Chỉ tiêu KPI tháng được xây dựng bám sát Kế hoạch triển khai chiến lược năm của Bộ phận, của Công ty).

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Hoàn thiện được những mục tiêu quan trọng cho phát triển hệ thống quản trị Công ty như Hoàn thiện Khung năng lực cho 174 vị trí công việc, triển khai áp dụng trả lương theo 3Ps (vị

trí, năng lực, hiệu quả), đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo Khung năng lực, tuy nhiên thu nhập và năng suất lao động chưa tăng so với năm 2017.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị:

Định mức lại lao động, chuẩn hóa lại các qui trình làm việc, sắp xếp lại vị trí làm việc, giảm và loại bỏ những thao tác thừa; Ban hành các quy định về cải tiến các hình thức khoán lương nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động và doanh thu.



VIỆC LÀM

GRI 401.1 SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC



Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên thuê mới trong kỳ báo cáo, theo nhóm tuổi, theo giới tính và khu vực. (TCCB)

	SỐ LƯỢNG						TỶ LỆ					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Miền Bắc	5	3	0	1	3	0	83.3%	43%	0%	17%	43%	0%
Miền Nam	1	4	0	0	2	0	17%	57%	0%	0%	28.6%	0%
Miền Trung	0	0	0	1	3	0	0%	0%	0%	17%	43%	0%
Tổng theo độ tuổi	6,0	7,0	0,0	2,0	8,0	0,0	6,0%	7,0%	0,0%	2,0%	8,0%	0,0%
Tổng theo giới tính	13,0			10,0								
Tổng cộng	23,0											



Tổng số lượng và tỷ lệ thôi việc trong kỳ báo cáo, theo nhóm tuổi, theo giới tính và khu vực TCCB

	SỐ LƯỢNG						TỶ LỆ					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Miền Bắc	3	5	3	1	15	3	100%	31%	100%	100%	83.3%	100%
Miền Nam	0	5	0	0	1	0	100%	31%	100%	100%	55.6%	100%
Miền Trung	0	6	0	0	2	0	0%	37.5%	0%	0%	11%	0%
Tổng theo độ tuổi	3,0	16,0	3,0	1,0	18,0	3,0	3,0%	16,0%	3,0%	1,0%	18,0%	3,0%
Tổng theo giới tính	22,0			22,0								
Tổng cộng	44,0											

GRI 401.2 PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN KHÔNG DÀNH CHO NHÂN VIÊN TẠM THỜI HOẶC BÁN THỜI GIAN

Không có địa điểm hoạt động nào được xác định, nơi mà phúc lợi tiêu chuẩn cho nhân viên toàn thời gian của tổ chức nhưng không áp dụng cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian.

GRI 401.3 NGHỈ THAI SẢN TCCB

Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản, Nam giới : 4

Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản, Nữ giới : 15

Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản, Nam giới : 4

Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản, Nữ giới : 15

Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong kỳ báo cáo sau khi kết thúc nghỉ thai sản, Nam giới : 4

Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong kỳ báo cáo sau khi kết thúc nghỉ thai sản, Nữ giới : 26

Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản mà vẫn được tuyển dụng 12 tháng sau khi quay lại làm việc, Nam giới : 4

Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản mà vẫn được tuyển dụng 12 tháng sau khi quay lại làm việc, Nữ giới : 26

Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản, Nam giới : 100,0%

Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản, Nữ giới : 100,0%

Tỷ lệ giữ chân nhân viên đã nghỉ thai sản, Nam giới : 0%

Tỷ lệ giữ chân nhân viên đã nghỉ thai sản, Nữ giới : 100%





GRI 103 .1

GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp là vấn đề quan trọng của Công ty giúp Công ty có nguồn nhân lực khỏe về thể chất để cống hiến, giúp gắn kết người lao động và Công ty, giúp nâng cao vị thế và cơ hội hợp tác của Công ty.

Nơi phát sinh tác động

Đối với vấn đề an toàn - sức khỏe nghề nghiệp chúng tôi nhận thấy nguồn gốc phát sinh các tác động đến từ quá trình lao động và môi trường lao động.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Công ty xác định tác động của an toàn - sức khỏe nghề nghiệp của CBNV liên quan đến mối quan hệ kinh doanh của Công ty nên chúng tôi luôn kiểm soát công tác An toàn lao động, sức khỏe bệnh nghề nghiệp một cách chặt chẽ.

Không có giới hạn đặc biệt nào.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Thành lập Ban an toàn (BAT), phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; Xây dựng Kế hoạch An toàn lao động (ATLĐ) hằng năm, kiểm tra định kỳ công tác ATLĐ định kỳ 01 tháng/lần và đột xuất.

Việc quản lý ATLĐ và sức khỏe nghề nghiệp nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động và sự sức khỏe của nguồn nhân lực.

	Chính sách	Công ty có Quy định công tác An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ ngày 22/06/2015 được Tổng Giám đốc duyệt.
	Cam kết	Không để xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	100% lao động đủ sức khỏe để công tác, không có trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, 100% rủi ro mất an toàn được phát hiện và có biện pháp phòng ngừa.
	Trách nhiệm	Tổng giám đốc ủy quyền cho Phó Tổng giám đốc làm trưởng Ban an toàn, có 02 Phó ban phụ trách công tác phòng chống cháy nổ và vệ sinh lao động.
	Nguồn lực	Ban an toàn gồm có 11 thành viên; 42 CBNV là thành viên thường trực của đội Phòng cháy chữa cháy và ứng phó tình trạng khẩn cấp.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Thư ký BAT cùng các Trưởng bộ phận nhận diện rủi ro tại các bộ phận báo cáo Trưởng BAT, Trưởng BAT giải quyết kịp thời các khuyến nghị từ các bộ phận và thư ký BAT đề xuất.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Công ty Ban hành Quy trình Vệ sinh lao động, Quy trình Phòng cháy chữa cháy, Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp.

GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Đánh giá thực hiện Quy chế, Quy trình theo các kỳ đánh giá nội bộ hoặc đột xuất.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Công ty luôn thực hiện đúng, đủ, nghiêm túc các yêu cầu theo Quy chế, Quy định và các văn bản pháp luật hiện hành.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị:

Bất kỳ một phát hiện nào thực hiện không theo Quy định đều được cảnh báo, nếu đã xảy ra thì phải có đề xuất khắc phục phòng ngừa và giải quyết triệt để.

GRI 403 .1 ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC LIÊN ỦY BAN AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP CHÍNH THỨC GIỮA BAN LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ban an toàn được thành lập từ năm 2011, từ năm 2014, 2015, 2017, 2018 luôn có sự sửa đổi, bổ sung nội dung cho phù hợp. Ban An toàn thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; hằng năm mở các lớp về An toàn lao động và Phòng chống cháy nổ cho cán bộ nhân viên (CBNV); Môi trường lao động được kiểm định và đảm bảo cho CBNV làm việc; Công ty có phòng Y tế để chăm sóc sức khỏe cho người lao động, hằng năm CBNV được khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp.

100%



Tỷ lệ phần trăm người lao động mà công việc hoặc nơi làm việc của họ do tổ chức kiểm soát, được đại diện trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động.

GRI 403 .2 LOẠI THƯƠNG TÍCH VÀ TỶ LỆ THƯƠNG TÍCH, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, NGÀY CÔNG BỊ MẮT, TÌNH TRẠNG VẮNG MẮT VÀ SỐ VỤ TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC

	IR		ODR		LDR		AR		Tử vong liên quan đến công việc	
	Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới
Tất cả các miền	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

	IR		Tử vong liên quan đến công việc	
	Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới
Tất cả các miền	0	0	0	0

Công ty áp dụng các Quy trình về An toàn lao động và tuân thủ các biểu mẫu báo cáo thống kê về an toàn lao động.

GRI 403 .4 CÁC CHỦ ĐỀ VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG THỎA THUẬN CHÍNH THỨC VỚI CÔNG ĐOÀN

- Có
- Trong Thỏa ước lao động tập thể, có 20% các mục đề cập đến sức khỏe và an toàn lao động trên tổng số các mục.
- Trong Hội nghị người lao động, Công ty có tổ chức ký cam kết giữa chính quyền và công đoàn và Người lao động cam kết thực hiện đúng quy trình sản xuất, đặc biệt là các quy trình về an toàn, vệ sinh lao động trong Công ty.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ



GRI 103 .1

GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Con người với Traphaco là nhân tố thúc đẩy sáng tạo và là chìa khoá thành công. Chính vì vậy vấn đề đào tạo phát triển nguồn nhân lực bền vững là trọng tâm và là chiến lược lâu dài của Công ty.

Nơi phát sinh tác động

Đối với vấn đề đào tạo chúng tôi nhận thấy nguồn gốc phát sinh các tác động nhằm đáp ứng sự thay đổi của công nghệ, sự đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng và đáp ứng nhu cầu phát triển của mỗi CBNV.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Công ty nhận thấy mối liên quan trực tiếp của mình lên các tác động nên chúng tôi luôn theo dõi và giám sát các chỉ tiêu về đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

Không có bất kỳ giới hạn cụ thể nào về phạm vi chủ đề.

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo phát triển nguồn lực, đánh giá kết quả sau đào tạo.

Việc quản lý công tác đào tạo nâng cao chất lượng lao động, CBNV đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc trong thời phát triển bền vững công ty.

	Chính sách	Công ty có Quy chế đào tạo được Chủ tịch Hội đồng quản trị duyệt ban hành năm 2011.
	Cam kết	Công ty luôn cam kết người lao động được đào tạo phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Mục tiêu đặt ra là 100% CBNV được đào tạo phát triển đáp ứng khung năng lực, các nội dung đào tạo bắt buộc An toàn lao động, Phòng chống cháy nổ, đào tạo phát triển đội ngũ kế cận.
	Trách nhiệm	Phó Tổng Giám đốc công ty phụ trách đào tạo phát triển nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ có một nhân sự chuyên trách về đào tạo.
	Nguồn lực	Các Trường bộ phận và giảng viên đào tạo nội bộ.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Phòng Tổ chức cán bộ quản lý công tác đào tạo, tổ chức các khóa đào tạo, nhận ý kiến phản hồi từ các cá nhân/bộ phận và điều chỉnh và giải quyết phù hợp.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Quy trình đào tạo được xây dựng và tuân thủ.

GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Công ty tổ chức đánh giá trong đào tạo và sau đào tạo; các chỉ tiêu KPI đánh giá sự hài lòng của học viên đối với khóa học, số lượt người có ý kiến không tích cực về khóa học, đánh giá chất lượng đào tạo của giảng viên, đánh giá cách thức tổ chức, đánh giá số lượt thực tế đào tạo so với kế hoạch.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

98,66% CBNV được đào tạo hài lòng về khóa học tăng 2,19% so với; số lượt được đào tạo là 3,26 lượt/người/năm tăng 3,4% so với năm 2017.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị:

Năm 2018 là năm Công ty tập chung đào tạo cho khối bán hàng với 52,72% tổng số lượt đào tạo toàn Công ty chiếm 48,46% tổng chi phí (1.019.000 đồng).

57,72%



TỶ LỆ ĐÀO TẠO CHO KHỐI BÁN HÀNG/TOÀN CÔNG TY

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GRI 404.1 SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH MỖI NĂM CHO MỖI NHÂN VIÊN

Số giờ đào tạo trung bình mà nhân viên của tổ chức đã tham gia trong kỳ báo cáo, theo chức năng của nhân viên

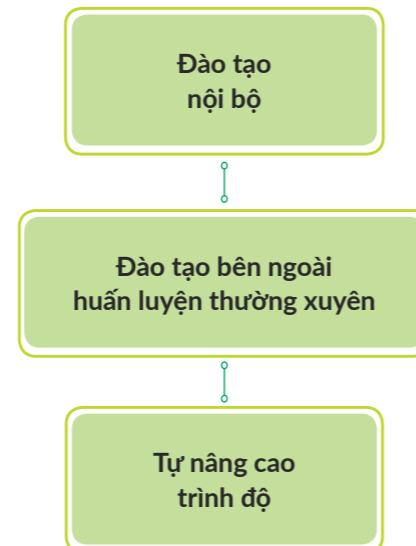
Tên	Giới tính	Số giờ đào tạo trung bình
Các chức năng nhân viên	Nam giới	26,8
Các chức năng nhân viên	Nữ giới	26,8

Số giờ đào tạo trung bình mà nhân viên của tổ chức đã tham gia trong kỳ báo cáo, theo cấp nhân viên

Tên	Giới tính	Số giờ đào tạo trung bình
Các cấp nhân viên	Nam giới	26,8
Các cấp nhân viên	Nữ giới	26,8



GRI 404.2 CÁC CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO KỸ NĂNG CHO NHÂN VIÊN VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ CHUYỂN TIẾP



Phân theo nội dung đào tạo

Đào tạo tuân thủ, bắt buộc | **4** chương trình

Đào tạo kỹ năng quản lý | **5** chương trình

Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ | **44** chương trình

Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,... Hỗ trợ đào tạo nâng cao | **7** chương trình



GRI 404.3 TỶ LỆ PHẦN TRĂM NHÂN VIÊN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

Năm 2018 chính thức áp dụng quy chế lương 3P, công ty tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực 100% cán bộ nhân viên theo quyết định số 874/QĐ-TRA tháng 11/2018.

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ



Công ty không có phân biệt về giới tính trong bố trí phân công công việc, cũng như thu nhập vì Công ty xác định Nam và Nữ nếu đủ năng lực đáp ứng vị trí công việc thì đều mang lại giá trị cho Công ty.

GRI 103 .1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Nơi phát sinh tác động

Các hoạt động liên quan đến tuyển dụng và phát triển nhân sự (tuyển dụng, lên chức, bổ nhiệm, đào tạo, ...)

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

- Công ty chịu trách nhiệm trực tiếp đến các hoạt động tuyển dụng, phát triển nhân sự.
- Không có bất kỳ giới hạn nào về phạm vi chủ đề.

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

- Đảm bảo bình đẳng trong Công ty.

	Chính sách	Các văn bản Quy chế, Quy định trong Công ty không có các vấn đề phân biệt về giới tính. Trong thỏa ước lao động tập thể, công ty luôn có điều khoản phúc lợi riêng cho cán bộ nhân viên nữ. Công ty có kế hoạch thực hiện đăng ký nhận chứng chỉ Bình đẳng giới toàn cầu EDGE vào năm 2019.
	Cam kết	Không có sự phân biệt về giới, nữ giới và nam giới đều có cơ hội bình đẳng như nhau.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Nam và nữ đều có cơ hội về việc làm và thu nhập như nhau.
	Trách nhiệm	Tổng Giám đốc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách Trường ban triển khai, đánh giá chứng chỉ Bình đẳng giới (EDEG).
	Nguồn lực	Ban triển khai, đánh giá chứng chỉ bình đẳng giới (EDEG) có 07 thành viên.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Ban triển khai, đánh giá chứng chỉ bình đẳng giới (EDEG) có trách nhiệm tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ Bình đẳng giới tại Traphaco và giải quyết triệt để các khiếu nại.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Thư ký ban triển khai tiếp nhận thông tin yêu cầu từ tổ chức, kiểm toán độc lập đánh giá và cấp chứng chỉ, Công ty trích 5% chi phí công đoàn để Quỹ để phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực trong Công ty.



GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Công ty chấm điểm 29 câu hỏi liên quan của tổ chức cấp chứng chỉ bình đẳng giới.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Công ty được cấp chứng chỉ bình đẳng giới.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị:

Không có bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các phương pháp quản trị.

104%



TỶ LỆ LƯƠNG CƠ BẢN VÀ THÙ LAO CỦA PHỤ NỮ SO VỚI NAM GIỚI TRONG MỖI PHÂN LOẠI NHÂN VIÊN

GRI 405 .1 SỰ ĐA DẠNG CỦA CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Hạng mục đa dạng	Phần trăm
i. Giới tính: Nam giới	60,0%
i. Giới tính: Nữ giới	40,0%
ii. Nhóm tuổi: dưới 30	14,69%
ii. Nhóm tuổi: 30-50	77,19%
ii. Nhóm tuổi: trên 50	8,12%
0	0

GRI 405 .2 TỶ LỆ LƯƠNG CƠ BẢN VÀ THÙ LAO CỦA PHỤ NỮ SO VỚI NAM GIỚI TCCB

Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới trong mỗi phân loại nhân viên, theo những địa điểm hoạt động quan trọng: Công ty Traphaco, Cán bộ nhân viên: 104%.

Địa điểm hoạt động quan trọng: Toàn quốc.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Trong quá trình phát triển, Công ty luôn nhận thức rõ việc bảo vệ môi trường trong việc nghiên cứu và sản xuất dược phẩm, ...là công tác cần thiết và phù hợp với xu hướng phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi tới môi trường, đồng thời đạt được mục tiêu bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ổn định đời sống của nhân dân khi triển khai các dự án. Với chiến lược xuyên suốt "Con đường sức khỏe xanh", lấy cộng đồng làm giá trị cốt lõi trong kinh doanh, Traphaco luôn hướng mọi hoạt động vì mục đích phục vụ cộng đồng, chia sẻ và kiến tạo cuộc sống chất lượng, phồn vinh.

Nơi phát sinh tác động

Do đặc thù hoạt động nghiên cứu sản xuất dược phẩm luôn tiềm ẩn những nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng bao gồm:

- Cải tạo giải phóng mặt bằng, xây dựng, tu sửa nhà máy, phân xưởng tác động tới môi trường không khí xung quanh.
- Khí thải, nước thải, chất thải rắn trong quá trình sản xuất.
- Tiếng ồn do các phương tiện thi công.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó

Công ty chịu trách nhiệm trực tiếp các hoạt động nghiên cứu, sản xuất của mình và kiểm soát các tác động đến môi trường, cộng đồng dân cư xung quanh.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty mẹ Traphaco.



Con đường Xanh

Lấy cộng đồng làm giá trị cốt lõi trong kinh doanh, Traphaco luôn hướng mọi hoạt động vì mục đích phục vụ cộng đồng, chia sẻ và kiến tạo cuộc sống chất lượng, phồn vinh.








CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Do đặc thù hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh dược phẩm luôn tiềm ẩn các nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh, Traphaco luôn chủ động trong việc nhận diện các rủi ro có thể xảy ra đối với cộng đồng xung quanh để đề xuất và kịp thời đưa ra những biện pháp ngăn chặn rủi ro và giảm thiểu các tác động tiêu cực này.

Mục đích quản lý và bám sát các hoạt động kinh doanh có tác động tiêu cực tiềm ẩn sẽ giúp Công ty chủ động trong việc nhận diện rủi ro và đưa ra các biện pháp tức thời và triệt để giải quyết các tác động này.

	Chính sách	Chính sách TGD ký ban hành 2019 về việc tuân thủ ND 18/2015/ND-CP về chất thải và phát triển Cộng đồng địa phương.
	Cam kết	Ban Lãnh đạo cam kết tuân thủ hoàn toàn các quy định về chất thải cũng như hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Đảm bảo tuân thủ các chính sách chung của chính quyền địa phương, luôn có sự tham gia của đại diện địa phương trong việc đồng kiểm soát, theo dõi các hoạt động của công ty tác động đến môi trường xung quanh.
	Trách nhiệm	Trường Ban An toàn của Traphaco sẽ chịu trách nhiệm cho chủ đề Cộng đồng Địa phương.
	Nguồn lực	Chúng tôi có nhân viên An toàn và Môi trường thuộc Ban An toàn chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, kiểm soát và báo cáo các thông tin liên quan Cộng đồng địa phương.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Tiếp nhận và phản hồi thông qua các bộ phận có liên quan trước khi được các cá nhân có trách nhiệm chính xem xét và giải quyết các khiếu nại phát sinh.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Đầu tư công nghệ dược phẩm và công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường. Hạn chế tối đa sử dụng các dung môi hữu cơ trong nghiên cứu, sản xuất dược phẩm. Tạo điều kiện cho nhân sự tại cộng đồng địa phương hợp tác và làm việc với Traphaco.

GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Các nỗ lực đảm bảo rủi ro hoạt động tiêu cực đến cộng đồng địa phương được ghi nhận kết quả thông qua các cuộc họp nội bộ định kỳ. Thêm vào đó, ĐHDCĐ thường niên hằng năm của Công ty cũng một lần nữa đánh giá và rà soát lại kết quả hoạt động trong năm của Traphaco về vấn đề này.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Kết quả tuân thủ chủ đề Cộng đồng địa phương trong năm 2019 của Traphaco đều hoàn thành mục tiêu đề ra của Ban Lãnh đạo Công ty liên quan đến Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị

Không có điều chỉnh liên quan đến Phương pháp Quản trị.



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

GRI 413.1 NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN

100%

Giải trình

Lựa chọn mô hình phát triển doanh nghiệp gắn với cộng đồng và thúc đẩy thương hiệu sản phẩm tại địa phương, Traphaco chọn hướng phát triển bền vững gắn với phát triển cộng đồng địa phương.

Bao gồm những hoạt động cụ thể:

1.

Đánh giá tác động môi trường và theo dõi liên tục: Trong quá trình kinh doanh, phát triển, Công ty luôn nhận thức rõ việc bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là công tác cần thiết và phù hợp với xu hướng phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi tới môi trường, đồng thời đạt được mục tiêu bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

2.

Công bố thông tin công khai về các kết quả đánh giá tác động môi trường và xã hội: Luôn có sự phối hợp và xác nhận của chính quyền địa phương đi kèm với việc lập báo cáo tác động môi trường.

3.

Phát triển cộng đồng địa phương dựa trên nhu cầu của các cộng đồng địa phương. Việc xây dựng những chiến lược sản xuất kinh doanh của Traphaco có sự tham gia của nguồn lao động tại nhiều địa phương trên cả nước, nơi có các dự án phát triển vùng trồng dược liệu do Công ty đầu tư. Qua đó, một mặt thúc đẩy sự phát triển của kinh tế địa phương, mặt khác góp phần vào công cuộc tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng đời sống người dân, trong đó bao gồm cả các nhóm yếu thế, những người thu nhập thấp trong các chuỗi giá trị do Công ty cung ứng.

TIẾP TỤC KHẮNG ĐỊNH VAI TRÒ TIÊN PHONG CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU NGÀNH DƯỢC TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TRAPHACO ĐANG DUY TRÌ TỐT DỰ ÁN GREENPLAN.



SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Traphaco đã và đang sản xuất hầu hết các dạng sản phẩm thông dụng phổ biến hiện nay: Thuốc viên nén, thuốc viên nén bao phim, thuốc viên nén bao đường, hoàn cứng, hoàn mềm, siro, dung dịch, thuốc dùng trong, thuốc dùng ngoài, thuốc cốm, thuốc bột... Áp dụng chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tối đa nhu cầu và các đối tượng sử dụng. Traphaco đưa ra thị trường các sản phẩm độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng, có khả năng cạnh tranh được với các sản phẩm nhập ngoại. Hàng năm sản phẩm đều được đánh giá chất lượng tổng thể, có quy định cụ thể trong Quy trình đánh giá tổng thể Chất lượng sản phẩm định kỳ do công ty ban hành, không những mang lại giá trị gia tăng lớn mà còn góp phần đảm bảo chủ đề An toàn và Sức khỏe của khách hàng, người tiêu dùng.

Nơi phát sinh tác động

Hoạt động dùng thuốc của người tiêu dùng Việt Nam có các đặc trưng: chủ động mua thuốc hoặc sản phẩm chăm sóc sức khỏe mà đôi khi không cần đi khám; tin tưởng vào các thông tin trên mạng, truyền miệng, v.v... Những đặc tính đó có thể dẫn đến những tác động bất lợi trong quá trình sử dụng mà người tiêu dùng không lường trước được. Traphaco cam kết mang đến người tiêu dùng các sản phẩm thuốc hiệu quả trong điều trị và an toàn khi sử dụng.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Thông qua sự phản ánh trực tiếp từ người tiêu dùng hoặc gián tiếp thông qua các khách hàng nhà thuốc, các nghiên cứu thị trường, Traphaco tiếp nhận, tổng hợp và kiểm soát về hiệu quả và tính an toàn của các sản phẩm Traphaco sản xuất.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty mẹ Traphaco.



GRI 103.2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Traphaco đầu tư chuỗi giá trị xanh từ: nguyên liệu đạt chuẩn, chất lượng cao đến công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, đi cùng với đó là hệ thống phân phối rộng khắp cả nước cùng hệ thống quản trị áp dụng công nghệ thông tin. Tất cả để tạo ra các sản phẩm chăm sóc sức khỏe với chất lượng và hiệu quả cao nhất cùng tính an toàn cao khi sử dụng, thân thiện môi trường;

mang tới cho khách hàng nhà thuốc và người tiêu dùng những giá trị tốt nhất.

Đảm bảo 100% sản phẩm của Traphaco đều đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và hiệu quả trong quá trình sử dụng, giúp bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người tiêu dùng.

	Chính sách	Chính sách an toàn và sức khỏe của người tiêu dùng được đảm bảo bởi các quy định về sản xuất của ngành dược.
	Cam kết	Traphaco cam kết sản xuất ra các sản phẩm bảo vệ sức khỏe có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng cao, hiệu quả được kiểm chứng.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Tuân thủ quy định về An toàn và Sức khỏe được quy định bởi Bộ Y tế.
	Trách nhiệm	Ban Lãnh đạo công ty giao cho Trường phòng Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng sản phẩm.
	Nguồn lực	Phòng Nghiên cứu phát triển, phòng Quản lý chất lượng phụ trách chất lượng sản phẩm triển khai ra thị trường.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Traphaco có Quy trình xử lý khiếu nại của khách hàng. Đồng thời chúng tôi có tổng đài tư vấn miễn phí 1800.6612 để giải đáp mọi thắc mắc của khách hàng, người tiêu dùng.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Xây dựng Quy trình xử lý khiếu nại. Có tổng đài tư vấn miễn phí của bộ phận chăm sóc khách hàng. Tiếp nhận ý kiến khách hàng thông qua hệ thống website, fanpage, hoặc trong các hội nghị tư vấn trực tiếp của công ty.

GRI 103.3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Phòng Quản lý chất lượng xây dựng và thực hiện các quy trình đánh giá chất lượng sản phẩm, đánh giá dây chuyền sản xuất theo định kỳ (theo lô, mẻ, theo thời gian).

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Các sản phẩm của Traphaco được lưu hành trên thị trường đều đạt tiêu chuẩn sản xuất GMP-WHO và các tiêu chuẩn cao hơn.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị: Không có.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG

GRI 416.1 ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA CÁC LOẠI SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

100%

Tỷ lệ phần trăm các loại sản phẩm hoặc dịch vụ quan trọng đã được đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn để cải thiện.



GRI 416.2 CÁC VỤ VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ LIÊN QUAN ĐẾN TÁC ĐỘNG SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Các vụ việc không tuân thủ quy định dẫn đến phạt tiền hoặc xử phạt	: 0
Các vụ việc không tuân thủ quy định dẫn đến bị cảnh cáo	: 0
Các vụ việc không tuân thủ bộ luật tự nguyện	: 0
Xác định tổng số các vụ việc không tuân thủ liên quan đến các sự kiện trong các kỳ trước kỳ báo cáo, nếu áp dụng	: 0



KẾT QUẢ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA TRAPHACO 2019 ĐỀU VƯỢT MỤC TIÊU ĐỀ RA TỪ ĐẦU NĂM KHI TRONG KỲ CÔNG TY KHÔNG PHÁT SINH VỤ KHIẾU NẠI HAY THƯA KIẾN NÀO CỦA KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG. NGOÀI RA, TRAPHACO CŨNG TIẾN HÀNH THỰC HIỆN CÁC KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÁC SẢN PHẨM CỦA MÌNH THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG QUA NHIỀU KÊNH KHÁC NHAU

TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ



GRI 103 .1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Thương hiệu/ nhãn hiệu đóng góp phần quan trọng trong kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, là sự đảm bảo vững chắc về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và những lần trải nghiệm của khách hàng.

Vấn đề thương hiệu và nhãn hiệu đã và đang thu hút sự quan tâm của nhiều giới, không chỉ các doanh nghiệp, mà cả các người làm chính sách, các luật gia, các nhà marketing, giới nghiên cứu, nhà quảng cáo, nhà thiết kế.

Vì vậy, một cái nhìn toàn diện về thương hiệu/ nhãn hiệu trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm giúp phân tích và nhận định một cách hệ thống về các tác động của các yếu tố trong môi trường cạnh tranh lên Traphaco là một yêu cầu cần thiết.

Nơi phát sinh tác động

Nguồn gốc phát sinh tác động là việc Traphaco cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm (thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe) đến người dùng theo đúng quy chế của Luật Dược (thành phần, công dụng, chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách sử dụng, bảo quản, ...). Kèm theo đó là việc quảng cáo bằng hình ảnh, truyền hình phải tuân theo quy định của Pháp luật để tránh tạo ra những tác động tiêu cực.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó

Traphaco sẽ có tác động trực tiếp đến vấn đề thông tin, tiếp thị sản phẩm cho khách hàng, người tiêu dùng.

Không có.

GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Hiện tại Công ty đang quản trị vấn đề tiếp thị, quảng cáo, cung cấp thông tin sản phẩm đến khách hàng bằng việc quy định rõ ràng về mặt cung cấp thông tin trên toa và bao bì, hình ảnh với bộ phận Nghiên cứu phát triển chịu trách nhiệm; thực hiện các hoạt động truyền thông quảng cáo do phòng Marketing chịu trách nhiệm.

Traphaco hướng đến việc bảo đảm người tiêu dùng sử dụng đúng thuốc, đúng chỉ định, liều dùng để tối đa hóa hiệu quả điều trị và an toàn trong quá trình sử dụng; đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về chủ đề Tiếp thị và Nhãn hiệu.

	Chính sách	Các chính sách về hoạt động Marketing, truyền thông quảng cáo của Traphaco được TGD ký ban hành quý 1/2019 quy định về chủ đề Tiếp thị và Nhãn hiệu.
	Cam kết	Traphaco cam kết quan tâm và hỗ trợ quản trị và hoàn thành tốt chủ đề Tiếp thị và Nhãn hiệu, hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra và tiếp tục đóng góp vào sự phát triển chung của toàn xã hội.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Duy trì vị thế thương hiệu dược phẩm số 1 Việt Nam của Traphaco,
	Trách nhiệm	Trường phòng Nghiên cứu phát triển sẽ là cá nhân chịu trách nhiệm quản lý về thông tin sản phẩm, hình ảnh, bao bì. Giám đốc Marketing chịu trách nhiệm về truyền thông, quảng cáo cho sản phẩm.
	Nguồn lực	Traphaco có phòng Nghiên cứu phát triển và phòng Marketing phụ trách các nội dung liên quan chủ đề Tiếp thị và nhãn hiệu.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Những giải quyết và khiếu nại về chủ đề Tiếp thị và Nhãn hiệu sẽ được phòng Marketing cùng khối Kinh doanh ghi nhận, và xử lý theo Quy trình xử lý khiếu nại của Công ty.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Traphaco thực hiện các hoạt động Marketing 360 độ nhằm mang đến khách hàng, người tiêu dùng những thông tin đầy đủ và chính xác về sản phẩm, đồng thời gia tăng nhận diện thương hiệu trên thị trường.



GRI 103 .3 ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Các phòng ban chức năng có liên quan sẽ chịu trách nhiệm tự kiểm soát chủ đề Tiếp thị và Nhãn hiệu thông qua các cuộc họp định kỳ theo tháng/ quý/ 6 tháng hoặc các cuộc họp bất thường khi phát sinh các vấn đề liên quan. Sau đó Ban Lãnh đạo sẽ là người nhận các báo cáo đánh giá nội bộ và tiến hành thực hiện các điều chỉnh cho năm tiếp theo.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Kết quả nhận định cách Công ty đang quản trị vấn đề truyền thông, tiếp thị trong năm 2018 là tốt thông qua việc thành công duy trì chỉ số nhận biết thương hiệu Traphaco và các nhãn hiệu con ở mức cao nhất (theo nghiên cứu thị trường của Nielsen tháng 9/2018) và tuân thủ tuyệt đối các quy định hiện hành của Pháp luật.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị: Không có.

GRI 417 .1 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI THÔNG TIN NHÃN HIỆU, SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Tìm nguồn cung cấp các thành phần của sản phẩm hoặc dịch vụ	: Có
Nội dung, cụ thể là liên quan đến các chất có thể gây tác động về mặt môi trường hoặc xã hội	: Có
Sử dụng an toàn sản phẩm hoặc dịch vụ	: Có
Thải bỏ sản phẩm và các tác động môi trường hoặc xã hội	Các thông tin khác theo quy chế của Bộ Y tế
Khác (giải thích)	Các thông tin khác theo quy chế của Bộ Y tế

100%

TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN LOẠI SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ QUAN TRỌNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TUÂN THỦ BẰNG NHỮNG QUY TRÌNH NHƯ VẬY.

GRI 417 .2 CÁC VỤ VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ LIÊN QUAN ĐẾN THÔNG TIN VÀ NHÃN HIỆU CỦA SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Trong kỳ báo cáo 2019, Traphaco tuân thủ chủ đề Tiếp thị và Nhãn hiệu khi không xảy ra các vụ việc vi phạm nào dẫn đến việc bị xử phạt hành chính hoặc các hình thức cảnh cáo khác. Traphaco liên tục tổ chức các hoạt động khảo sát thị hiếu khách hàng, tiếp xúc trực tiếp khách hàng nhằm thẩm định chất lượng sản phẩm từ các kênh hoạt động chính. Ngoài ra, Công ty cũng liên tục cập nhật các thông tin mới nhất về sản phẩm và hoạt động của mình lên website chính thức, ấn phẩm truyền

thông, catalogue. Việc thực hiện truyền thông được nhấn mạnh vào trọng tâm phát triển bền vững và sống xanh cũng được đẩy mạnh; song song với việc tiếp nhận các giải quyết khiếu nại trực tiếp thông qua email, website, điện thoại, fax... Và cuối cùng, Traphaco đã tổ chức nhiều buổi hội thảo với khách hàng nhà thuốc, người tiêu dùng trực tiếp nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về chính sách Tiếp thị và Nhãn hiệu của Công ty.

GRI 417 .3 CÁC VỤ VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ LIÊN QUAN ĐẾN TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ

Truyền thông tiếp thị có vai trò không nhỏ, thậm chí mang yếu tố sống còn đối với việc xây dựng, phát triển thương hiệu cũng như là cầu nối cung cấp sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến khách hàng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, Traphaco luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến truyền thông tiếp thị, không để xảy ra vi phạm, bị xử phạt, cụ thể:

- Cung cấp cho khách hàng thông tin cần thiết, trung thực, chính xác về Công ty, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và cam kết chịu trách nhiệm về thông tin do Công ty cung cấp;
- Bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với nội dung quảng cáo;
- Chịu trách nhiệm về sản phẩm truyền thông tiếp thị của mình trong trường hợp Công ty trực tiếp thực hiện quảng cáo trên các phương tiện; liên đới chịu trách nhiệm về sản phẩm quảng cáo trong trường hợp thuê người khác thực hiện;
- Cung cấp tài liệu liên quan đến sản phẩm quảng cáo khi người tiếp nhận quảng cáo hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GRI 103.1 GIẢI THÍCH VỀ CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ CÁC PHẠM VI CHỦ ĐỀ

Tuân thủ
là yêu cầu
BẮT BUỘC
CỦA
Công ty sản xuất kinh doanh

Nơi phát sinh tác động

Traphaco nhận thấy việc tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của Nhà nước về các khía cạnh kinh tế-xã hội đáng kể sẽ giảm thiểu các rủi ro gây ra những tác động tiêu cực.

Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó.

Traphaco tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về kinh tế-xã hội, điều đó giúp chúng tôi kiểm soát tốt quy trình sản xuất của doanh nghiệp theo GMP.

Với chủ đề này, chúng tôi báo cáo trong phạm vi công ty mẹ Traphaco



TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI



GRI 103 .2 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

- Tuân thủ kinh tế - Xã hội luôn được quản lý trong các văn bản nội bộ công ty.
- Mục đích tuân thủ pháp luật và hội nhập cộng đồng.

	Chính sách	Văn bản pháp luật; Quy chế làm việc nội bộ.
	Cam kết	Không vi phạm pháp luật và hội nhập cộng đồng.
	Mục tiêu và chỉ tiêu	Công ty phát triển bền vững.
	Trách nhiệm	Tổng giám đốc là người quyết định các quy chế, quy định và văn hóa công ty.
	Nguồn lực	Các cá nhân và bộ phận.
	Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại	Công ty sẵn sàng tiếp nhận và giải quyết triệt để khiếu nại.
	Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến	Xây dựng chiến lược phát triển bền vững có các chỉ tiêu liên quan đến kinh tế - xã hội.

GRI 103 .3

ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Công ty đánh giá các chỉ tiêu theo các chỉ tiêu KPIs phân bổ về các bộ phận.

Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Công ty tuân thủ và thực hiện các yêu cầu về Kinh tế - Xã hội cộng đồng đảm bảo phát triển bền vững.

Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị:

Công ty chủ động điều chỉnh kịp thời các yếu tố liên quan đến phương pháp quản trị.

GRI 419 .1

KHÔNG TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VÀ CÁC QUY ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Tổng giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể	:	0,0 VND
Tổng số hình phạt phi tiền tệ	:	0,0 VND
Các vụ việc được đưa ra thông qua các cơ chế giải quyết tranh chấp	:	0,0 VND

- Các quy chế và quy định của Công ty đều tuân thủ pháp luật hiện hành.
- Công ty không phát sinh các khoản tiền phạt phi tiền tệ.

BẢNG TUÂN THỦ GRI STANDARD

TIÊU CHUẨN GRI	TRANG	PHẦN ĐÃ LOẠI TRỪ	LÝ DO LOẠI TRỪ	GIẢI THÍCH CHO SỰ LOẠI TRỪ
GRI 102 Công bố Thông tin theo Tiêu chuẩn Chung				
GRI 102 HỒ SƠ TỔ CHỨC				
102-1 Tên tổ chức	06			
102-2 Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ	08-13			
102-3 Địa điểm của trụ sở chính	06			
102-4 Các địa điểm hoạt động	14			
102-5 Quyền sở hữu và hình thức pháp lý	15			
102-6 Các thị trường phục vụ	15			
102-7 Quy mô của tổ chức	16			
102-8 Thông tin về nhân viên và người lao động khác	17	d, e, f	Không bắt buộc	
102-9 Chuỗi cung ứng	22			
102-10 Những thay đổi đáng kể đối với tổ chức và chuỗi cung ứng của tổ chức	23			
102-14 Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao	24			
GRI 102 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 28				
102-15 Các tác động, rủi ro và cơ hội chính	28			
GRI 102 QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 32				
102-18 Cơ cấu quản trị	32	b	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	
102-21 Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	36	b	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	
102-22 Thành phần của cấp quản lý cao nhất và các ủy ban	36			
102-23 Chủ tịch của cấp quản lý cao nhất	37	b	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	
102-24 Bổ nhiệm và lựa chọn cấp quản lý cao nhất		Cả tiêu chí	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	Việc bổ nhiệm và lựa chọn quản lý cấp cao do sự quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, không xây dựng thành quy trình.
102-26 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc thiết lập các mục đích, giá trị và chiến lược	38			
102-27 Kiến thức tổng hợp của cấp quản lý cao nhất		Cả tiêu chí	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	
102-28 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	38	d	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	

TIÊU CHUẨN GRI	TRANG	PHẦN ĐÃ LOẠI TRỪ	LÝ DO LOẠI TRỪ	GIẢI THÍCH CHO SỰ LOẠI TRỪ
102-29 Nhận diện và quản lý các tác động kinh tế, môi trường và xã hội		Cả tiêu chí	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	
102-30 Hiệu quả của quy trình quản lý rủi ro		Cả tiêu chí	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	
102-35 Chính sách thù lao		b	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	
102-36 Quy trình xác định thù lao		Cả tiêu chí	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	
GRI 102 SỰ THAM GIA CỦA BÊN LIÊN QUAN 40				
102-40 Danh sách các nhóm liên quan	40			
102-41 Thỏa ước thương lượng tập thể	41			
102-42 Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan	42			
102-43 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	43			
102-44 Các chủ đề và mối quan ngại chính được nêu lên	44-47			
GRI 102 THÔNG LỆ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 48				
102-45 Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	48			
102-46 Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	50			
102-47 Danh sách các chủ đề trọng yếu	52-53			
102-48 Trình bày lại thông tin	54			
102-49 Thay đổi trong báo cáo	54			
102-50 Kỳ báo cáo	54			
102-51 Ngày của báo cáo gần nhất	54			
102-52 Chu kỳ báo cáo	54			
102-53 Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo	55			
102-54 Tuyên bố lập báo cáo tuân theo Tiêu chuẩn GRI	55			
102-55 Bảng tuân thủ GRI Standard	152			
GRI 103 XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU 56				
GRI 200 HIỆU QUẢ KINH TẾ 58				
GRI 201 Hiệu quả Hoạt động Kinh tế 60				
GRI 103 Phương pháp Quản trị 60				
103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	60			
103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần	61			
103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị	61			

BẢNG TUÂN THỦ GRI STANDARD

TIÊU CHUẨN GRI	TRANG	PHẦN ĐÃ LOẠI TRỪ	LÝ DO LOẠI TRỪ	GIẢI THÍCH CHO SỰ LOẠI TRỪ
GRI 201 Hiệu quả Hoạt động Kinh tế	60			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	62-65	b	Doanh nghiệp không có nội dung này
201-3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	66-67	b, c	Doanh nghiệp không xây dựng quỹ riêng để chi trả cho nghĩa vụ trợ cấp theo chế độ hưu trí
GRI 202 Sự hiện diện trên Thị trường	68			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	68			
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	68		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	69		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	70		
GRI 201 Sự hiện diện trên Thị trường	70			
202-1	Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	70	b, c	Doanh nghiệp không có nội dung này
202-2	Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương	71		
GRI 203 Tác động Kinh tế Gián tiếp	72			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	72			
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	72		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	73		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	73		
GRI 203 Tác động Kinh tế Gián tiếp	74			
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	74-79	b	Doanh nghiệp không quy định nội dung này
GRI 300 BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	80			
GRI 301 Vật liệu	84			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	82			
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	82		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	83		
GRI 301 Vật liệu	84			
103-2	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	84		
301-1	Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	85		

TIÊU CHUẨN GRI	TRANG	PHẦN ĐÃ LOẠI TRỪ	LÝ DO LOẠI TRỪ	GIẢI THÍCH CHO SỰ LOẠI TRỪ
GRI 302 Năng lượng	86			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	86			
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	86-87		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	88		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	89		
GRI 302 Năng lượng	90			
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	90		
302-3	Cường độ sử dụng Năng lượng	91		
GRI 303 Nguồn nước	92			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	92			
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	92		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	92		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	93		
GRI 303 Nguồn nước	94			
303-1	Lượng nước đầu vào theo nguồn	94		
303-4	Tuần hoàn và tái sử dụng nước	95	b, c	Doanh nghiệp không quy định nội dung này
GRI 305 Phát thải	96			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	96			
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	96		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	96-97		
GRI 305 Phát thải	98			
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	98		
305-7	Nitrogen oxides (NO _x), sulfur oxides (SO _x), và các phát thải khí đáng kể khác	99		
GRI 306 Nước thải và Chất thải	100			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	100			
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	100		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	101		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	102		

BẢNG TUÂN THỦ GRI STANDARD

TIÊU CHUẨN GRI	TRANG	PHẦN ĐÃ LOẠI TRỪ	LÝ DO LOẠI TRỪ	GIẢI THÍCH CHO SỰ LOẠI TRỪ
GRI 302 Nước thải và Chất thải	102			
306-1 Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	103			
306-2 Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	104			
306-3 Sự cố tràn đáng kể	105			
306-4 Vận chuyển chất thải nguy hại	105			
GRI 307 Tuân thủ về Môi trường	106			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	106			
103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	107			
GRI 307 Tuân thủ về Môi trường	108			
103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần	108			
103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị	109			
307-1 Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	109	a	Doanh nghiệp không có nội dung này	Doanh nghiệp không có các khoản phạt về hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường
GRI 308 Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường	110			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	110			
103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	110			
103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần	110			
103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị	111			
GRI 308 Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường	110			
308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	110			
308-2 Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	111	b, c, d, e	Doanh nghiệp không quy định nội dung này	Doanh nghiệp chưa quy định các tiêu chí đánh giá cụ thể nhà cung ứng về tác động môi trường tiêu cực. Sẽ cân nhắc bổ sung trong thời gian
GRI 400 PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	112			
GRI 401 Việc làm	114			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	114			
103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	114-117			
103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần	118			

TIÊU CHUẨN GRI	TRANG	PHẦN ĐÃ LOẠI TRỪ	LÝ DO LOẠI TRỪ	GIẢI THÍCH CHO SỰ LOẠI TRỪ
103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị	119			
GRI 401 Việc làm	120			
401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	120			
401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	121			
401-3 Nghỉ thai sản	121			
GRI 403 An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp	122			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	122			
103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	122-123			
GRI 403 An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp	124			
103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần	124			
103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị	124			
403-1 Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động	125			
403-2 Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tư vong liên quan đến công việc	125			
403-4 Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	125			
GRI 404 Giáo dục và Đào tạo	126			
GRI 103 Phương pháp Quản trị	126			
103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	126			
103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần	127			
103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị	127			
GRI 404 Giáo dục và Đào tạo	128			
404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	128			
404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	128			
404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả qua công việc và phát triển nghề nghiệp	129			

BẢNG TUÂN THỦ GRI STANDARD

TIÊU CHUẨN GRI	TRANG	PHẦN ĐÃ LOẠI TRỪ	LÝ DO LOẠI TRỪ	GIẢI THÍCH CHO SỰ LOẠI TRỪ
GRI 405 Sự đa dạng và Cơ hội Bình đẳng 130				
GRI 103 Phương pháp Quản trị 130				
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	130		
GRI 405 Sự đa dạng và Cơ hội Bình đẳng 130				
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	130		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	131		
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	131		
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	131		
GRI 413 Cộng đồng Địa phương 132				
GRI 103 Phương pháp Quản trị 132				
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	132-135		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	136		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	137		
GRI 413 Cộng đồng Địa phương 138				
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	138-139		
GRI 416 Sức khỏe và An toàn của Khách hàng 140				
GRI 103 Phương pháp Quản trị 140				
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	140		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	141		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	141		
GRI 416 Sức khỏe và An toàn của Khách hàng 142				
416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	142		
416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	142-143		

TIÊU CHUẨN GRI	TRANG	PHẦN ĐÃ LOẠI TRỪ	LÝ DO LOẠI TRỪ	GIẢI THÍCH CHO SỰ LOẠI TRỪ
GRI 417 Tiếp thị và Nhân hiệu 144				
GRI 103 Phương pháp Quản trị 144				
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	144		
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	145		
GRI 405 Tiếp thị và Nhân hiệu 146				
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	146		
417-1	Các yêu cầu đối với thông tin nhân hiệu, sản phẩm và dịch vụ	147		
417-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhân hiệu của sản phẩm và dịch vụ	147	a	Doanh nghiệp không có nội dung này
417-3	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	147	a	Doanh nghiệp không có nội dung này
GRI 419 Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội 148				
GRI 103 Phương pháp Quản trị 148				
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	148-149		
GRI 419 Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội 150				
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	150		
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	151		
419-1	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	151	a	Doanh nghiệp không để xảy ra các vụ việc không tuân thủ quy định về thông tin nhân hiệu trong năm.

Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

🏠 | 75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

☎ | (+84.24) 3734 1797

📠 | (+84.24) 3681 5097

🌐 | www.traphaco.com.vn



SCAN ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN